

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Đơn vị : Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO
Mã số DN : 0302095576
Mã chứng khoán : HTI
Địa chỉ : Km 1906+700 QL1A, KP5, P.Bình Hưng Hòa B,
Q.Bình Tân, Tp.Hồ Chí Minh
Điện thoại : 028 37503042 Fax: 028 37502825

TP Hồ Chí Minh, tháng 04 năm 2022

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Kính gửi: Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước;
Sở Giao dịch chứng khoán Tp.HCM;
Quý Cổ đông Công ty.

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát:

Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN Hạ TẦNG IDICO**

Tên bằng tiếng anh: **IDICO INFRASTRUCTURE DEVELOPMENT
INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY**

Tên viết tắt: **IDICO – IDI. JSC.**

Giấy đăng ký kinh doanh: số 0302095576 (Số cũ: 4103008732), đăng ký lần đầu ngày 12/12/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 07/08/2020

Vốn điều lệ: 249.492.000.000 đồng

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 249.492.000.000 đồng

Địa chỉ: Km1906+700 QL1A, KP5, P.Bình Hưng Hòa B, Q.Bình Tân, HCM

Điện thoại: 028.37503042

Fax: 028.37502825

Email: idi@idico-idi.com.vn

Website: www.idico-idi.com.vn

Mã chứng khoán: **HTI – Sàn giao dịch: HOSE**

Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO được chuyển đổi từ Công ty TNHH BOT An Suong - An Lạc tại quyết định số 389/QĐ-HĐTV3 ngày 19/09/2007 của Hội đồng thành viên Công ty, hoạt động theo Giấy đăng ký kinh doanh số 4103008732 ngày 12/12/2007 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh, đăng ký thay đổi lần thứ 6 mã số 0302095576 ngày 07 tháng 08 năm 2020. Vốn điều lệ theo đăng ký kinh doanh là: 249.492.000.000 đồng.

Công ty TNHH BOT An Suong - An Lạc là công ty TNHH hai thành viên trở lên được thành lập theo Giấy phép đầu tư số 05/GP-ĐTTN ngày 08/09/2000 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, thực hiện đầu tư theo hình thức Hợp đồng Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao (BOT) số 3599/HĐ/GTVT/KHĐT ngày 27/11/2003 được ký giữa Bộ Giao thông Vận tải và chủ đầu tư để xây dựng, cải tạo, nâng cấp quốc lộ 1A đoạn An Suong - An Lạc thuộc địa phận Tp. Hồ Chí Minh; Giấy phép đầu tư điều chỉnh lần 1 số 05/GPĐC1 - ĐTTN ngày 07/4/2004, Giấy phép đầu tư điều chỉnh lần 2 số 05/GPĐC2 - ĐTTN ngày 20/08/2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Ngày 20/12/2010 Cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO chính thức niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh với mã chứng khoán **HTI**

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

Ngành nghề kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

- Xây dựng công trình dân dụng, giao thông, thủy lợi;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Xây dựng công trình công ích;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế;
- Kinh doanh bất động sản;
- Sản xuất, lắp đặt, mua bán thiết bị ngành giao thông (không sản xuất tại trụ sở);
- Xây dựng nhà các loại;
- Thu gom rác không độc hại.

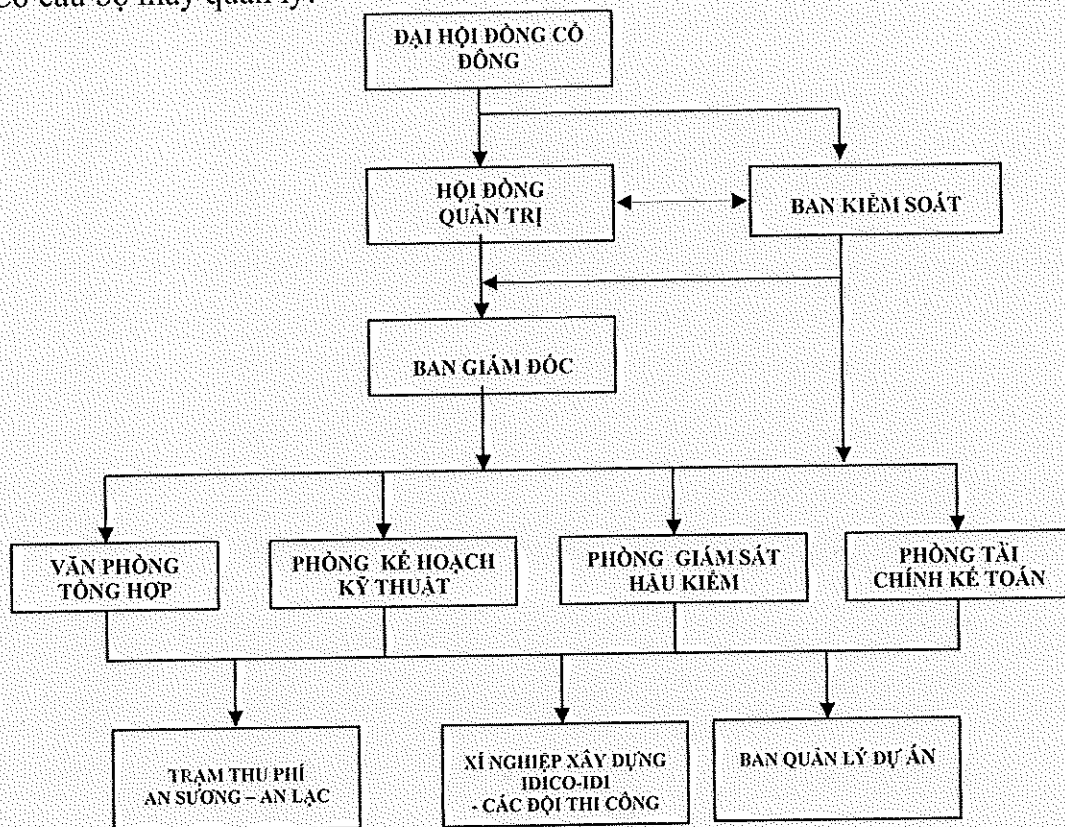
Ngành nghề kinh doanh chính hiện nay: Thu phí sử dụng đường bộ dự án BOT cải tạo nâng cấp Quốc lộ 1A, Đoạn An Srong - An Lạc, Tp.Hồ Chí Minh; đầu tư các dự án hạ tầng giao thông và thi công xây lắp công trình dân dụng, giao thông

Địa bàn kinh doanh chính: Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

Mô hình quản trị doanh nghiệp bao gồm: Đại hội Đồng cổ đông; Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị; Ban Điều hành đứng đầu là Giám đốc và các Phó Giám đốc, các phòng chức năng và đơn vị phụ thuộc.

Cơ cấu bộ máy quản lý:



a. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. ĐHĐCĐ có các quyền chính như sau :

- Thông qua định hướng phát triển của Công ty

- Thông qua báo cáo tài chính hàng năm
- Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên HĐQT và BKS
- Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ công ty và văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

b. Hội đồng quản trị

Số thành viên HĐQT của Công ty là 05 thành viên. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc ĐHĐCĐ, HĐQT có các quyền sau :

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm của Công ty;
- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của công ty khi HĐQT cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty;
- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ công ty và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

c. Ban Kiểm soát:

- BKS do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ của Ban:
- Kiểm tra sổ sách kế toán và các báo cáo tài chính của công ty, kiểm tra tính hợp lý hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT;
- Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc;
- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ công ty và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

d. Ban Giám đốc

- Ban Giám đốc gồm Giám đốc điều hành, 03 Phó Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban Giám đốc có nhiệm vụ :
- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động SXKD của Công ty theo Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật;

- Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;
- Xây dựng và trình HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty.

Bộ phận thực thi và tác nghiệp:

e. Các phòng ban chức năng

- Văn phòng tổng hợp:

Chức năng

- Văn phòng công ty là cơ quan giúp việc Giám đốc thực hiện chức năng tham mưu, tổng hợp, tổ chức phối hợp giữa các phòng, ban, đơn vị thuộc Công ty trong việc thực hiện các ý kiến chỉ đạo và quyết định của Giám đốc;
- Xây dựng và thực hiện các quy định về văn thư, lưu trữ, bảo mật, các nguyên tắc quản lý công văn đi, đến và các biện pháp quản lý tài sản thuộc lĩnh vực chuyên môn;
- Phối hợp với các phòng ban chức năng xây dựng quy chế làm việc, giao dịch, tiếp khách, bảo vệ cơ quan, trang trí, khánh tiết, công tác an ninh trật tự nơi làm việc;
- Hướng dẫn các nhân viên nghiệp vụ thực hiện đúng các nguyên tắc quản lý, sử dụng trang thiết bị văn phòng, xe ô tô con,...
- Văn phòng tổng hợp thực hiện chức năng tham mưu cho Giám đốc công tác quản lý cán bộ, lao động và thực hiện chế độ chính sách của Nhà nước về chính sách cán bộ, lao động, tiền lương của Công ty;
- Thực hiện công tác quản trị, hành chính, quản lý tài sản của Công ty và trang thiết bị nơi làm việc cho các cán bộ lãnh đạo và phòng ban chức năng Công ty;
- Lập phương án sắp xếp nhân sự cho các phòng ban, đơn vị trực thuộc Công ty;
- Giải quyết các thủ tục về đăng ký kinh doanh, đăng ký và sử dụng con dấu;
- Phối hợp với các phòng ban chức năng xây dựng Nội quy, Quy chế làm việc đối với các phòng ban và đơn vị trực thuộc Công ty;
- Đảm nhận thông tin hai chiều giữa Ban Giám đốc với các Phòng ban chức năng và đơn vị trực thuộc Công ty giúp Giám đốc chỉ đạo và điều hành công tác chung.

Nhiệm vụ:

Công tác văn phòng:

- Thực hiện các thủ tục về đăng ký kinh doanh, đăng ký và sử dụng con dấu của Công ty và các đơn vị trực thuộc;

- Tổng hợp trình Giám đốc xử lý các công việc định kỳ của Công ty; Xây dựng chương trình công tác tuần, tháng, quý cho lãnh đạo Công ty;

- Quản lý và hướng dẫn các Phòng ban Công ty, các đơn vị trực thuộc về công tác văn thư, lưu trữ; Thực hiện công tác hành chính, văn thư, lưu trữ của Công ty theo quy định của pháp luật;

- Kiểm tra thể thức và thủ tục hành chính trong việc ban hành các văn bản của Công ty;

- Đầu mối tiếp nhận thông tin từ các Cơ quan, Ban, Ngành; Tổ chức và phục vụ các cuộc họp, làm việc, tiếp khách của lãnh đạo công ty; Thông báo ý kiến kết luận tại các hội nghị, cuộc họp giao ban, làm việc của lãnh đạo Công ty; Phối hợp với các phòng chuẩn bị các bài phát biểu, bài viết, trả lời, phỏng vấn cho lãnh đạo công ty;

- Quản lý cơ sở vật chất, bảo đảm phương tiện đi lại và điều kiện làm việc của công ty, phối hợp với phòng kế hoạch kỹ thuật có các biện pháp để quản lý tài sản, nghiên cứu đề xuất kế hoạch cải tạo, sửa chữa trụ sở, nhà làm việc của công ty;

- Tổ chức thực hiện công tác bảo vệ, bảo đảm trật tự an toàn và phòng chống cháy nổ tại công ty;

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ lễ tân, khánh tiết, hướng dẫn khách đến làm việc theo đúng quy định của Công ty;

- Phối hợp với các Phòng, Ban tổ chức các sự kiện của Công ty (Lễ khởi công, Hội nghị, Đại hội,...);

- Phối hợp với các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Công ty thực hiện các chế độ, chính sách và chăm lo đời sống cho CBCNV tại công ty;

- Quản lý vận hành hệ thống thông tin liên lạc gồm điện thoại, internet, mạng điện thoại nội bộ;

- Thực hiện tốt công tác ký kết các Hợp đồng lao động, phòng cháy chữa cháy, đảm bảo an ninh trật tự khu vực văn phòng Công ty và Trạm thu phí; Theo dõi quản lý các tổ chức sản xuất: Trạm thu phí và các phòng ban Công ty hoạt động đúng chế độ chính sách và đúng pháp luật Nhà nước;

- Lập các phương án tổ chức sản xuất: Thành lập, giải thể, sáp nhập các phòng ban; Phối hợp với Trạm thu phí đề ra phương án tổ chức thu phí phù hợp với tình hình thực tế và đạt hiệu quả cao nhất;

- Phối hợp với Công đoàn tham mưu cho Giám đốc đề cùng xây dựng hoặc bổ sung sửa đổi Thỏa ước lao động tập thể, Nội quy lao động Công ty phù hợp với tình hình hiện tại của Công ty và quy định hiện hành của Pháp luật;

- Phối hợp với các tổ chức Công đoàn, Đoàn TNCS - HCM hưởng ứng các phong trào thi đua do các ban ngành phát động. Phát huy năng lực mọi cá nhân

và tập thể, bên cạnh nâng cao năng suất, hiệu quả lao động cần nâng cao tinh thần thi đua học tập để trở thành một tập thể vững mạnh;

- Quản lý và điều động xe con phục vụ cho công tác điều hành của Ban Giám đốc và các phòng ban chức năng;

- Hàng tuần đôn đốc, kiểm tra các phòng ban, đơn vị trực thuộc có liên quan thực hiện ý kiến chỉ đạo của Giám đốc;

- Quản lý và cập nhật thường xuyên thông tin trên trang web Công ty;

- Ký các văn bản thừa lệnh và các văn bản do Lãnh đạo Công ty ủy quyền trực tiếp;

- Đảm bảo công tác vệ sinh khuôn viên văn phòng Công ty và Trạm thu phí;

- Phục vụ bữa ăn cho CBCNV khối văn phòng và rửa, đóng nước đảm bảo vệ sinh an toàn.

Công tác lao động, tiền lương và thực hiện các chính sách đối với người lao động:

- Tham mưu, đề xuất với Giám đốc về công tác sắp xếp, bố trí cán bộ cho các phòng của Công ty và công tác đào tạo, quy hoạch, đề bạt, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động cán bộ theo yêu cầu nhiệm vụ, phù hợp với năng lực và chuyên môn nghiệp vụ để phát huy năng lực, hiệu quả của cán bộ. Đề xuất các giải pháp về chính sách quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công ty. Thực hiện đầy đủ các thủ tục về ký kết hợp đồng lao động, nâng lương, khen thưởng, kỷ luật, thực hiện các chế độ chính sách đối với CB-CNV Công ty.

- Quản lý hồ sơ về tổ chức, nhân sự, tiền lương, hồ sơ công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ của Phòng, đảm bảo theo đúng quy định;

- Xây dựng Quy chế nâng bậc lương; Quy chế trả lương, thưởng của Công ty để thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước và các quy chế, quy định nội bộ khác liên quan đến lĩnh vực do phòng quản lý;

- Tổ chức xây dựng định mức lao động, đơn giá tiền lương và phân bổ, giao đơn giá tiền lương cho các đơn vị trực thuộc, xác định quỹ tiền lương thực hiện theo quy định Nhà nước, quản lý định mức lao động; Lập báo cáo thống kê về tổ chức cán bộ, lao động tiền lương theo quy định của Nhà nước;

- Trực tiếp thực hiện việc thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn; Quản lý sổ BHXH và hồ sơ toàn bộ CB -CNV Công ty;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Giám đốc Công ty;

Thực hiện công tác Đảng vụ và các nhiệm vụ khác:

- Thực hiện công tác Đảng vụ của Đảng bộ bộ phận; Tham mưu giúp việc Đảng bộ bộ phận trong việc thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo, quản lý đảng viên;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Đảng bộ bộ phận giao

- Phòng Kế hoạch Kỹ thuật:***Chức năng:***

- Tham mưu, giúp việc lãnh đạo Công ty xây dựng và quản lý thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật và định mức chi phí tỷ lệ, đơn giá xây dựng; Hợp đồng kinh tế, thẩm tra, thẩm định tổng mức đầu tư, dự toán công trình; Thanh quyết toán khối lượng xây lắp đối với các Phòng ban, đơn vị trực thuộc;

- Tham mưu, giúp việc cho Ban lãnh đạo Công ty xây dựng và quản lý thực hiện kế hoạch phát triển thị trường, kế hoạch sản xuất kinh doanh dài hạn và ngắn hạn của Công ty, các đơn vị trực thuộc, Tập hợp và đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh chung của toàn Công ty;

- Phòng có chức năng tham mưu, giúp việc cho Giám đốc trong lĩnh vực tìm kiếm, phát triển và quản lý các dự án đầu tư, xây lắp trong và ngoài địa bàn TP.HCM;

- Tham mưu, giúp việc Ban Giám đốc công ty trong quản lý điều hành doanh nghiệp về lĩnh vực kỹ thuật, chất lượng thi công, tiến độ, an toàn lao động và quản lý môi trường các công trình xây dựng, các dự án đầu tư của Công ty và các lĩnh vực khác khi được phân công.

Nhiệm vụ:***Lĩnh vực kinh tế:****** Công tác xây dựng và quản lý định mức, đơn giá:**

- Nghiên cứu quy định của Nhà nước về định mức, đơn giá để thực hiện và hướng dẫn các đơn vị trực thuộc áp dụng đối với các dự án, công trình xây dựng Công ty làm chủ đầu tư hoặc nhận thầu thi công xây lắp;

- Đầu mối tổ chức công tác xây dựng mới những định mức, đơn giá đặc thù hoặc chưa có trong hệ thống định mức, đơn giá của Nhà nước đối với dự án hoặc công trình do Công ty làm chủ đầu tư, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để áp dụng.

- Quản lý giá thành trong đầu tư xây dựng và gói thầu xây lắp.

*** Công tác thẩm tra, thẩm định:**

- Chủ trì phối hợp với các phòng ban công ty và cơ quan liên quan để thẩm tra, thẩm định dự án đầu tư, dự toán công trình;

- Tham gia thẩm định hồ sơ thanh toán, quyết toán gói thầu thi công xây lắp đối với các gói thầu do Công ty ký hợp đồng; Tham gia quyết toán vốn đầu tư tại các dự án do Công ty làm chủ đầu tư.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.

*** Hợp đồng kinh tế, đấu thầu:**

- Chủ trì và phối hợp với các Phòng ban, đơn vị trực thuộc của Công ty lập hồ sơ đấu thầu, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu các công trình do Công ty làm chủ đầu tư để trình cấp thẩm quyền phê duyệt;

- Nghiên cứu, hướng dẫn, quản lý, thực hiện Luật Đấu thầu;
- Là đầu mối tổ chức đấu thầu theo đúng kế hoạch đấu thầu được cấp có thẩm quyền phê duyệt, báo cáo kết quả với Công ty trình Hội đồng quản trị phê duyệt;
- Phối hợp với các Phòng, Ban liên quan trong việc đàm phán, thương thảo và dự thảo Hợp đồng kinh tế được ký kết giữa Công ty với các đối tác trong các lĩnh vực xây lắp, mua sắm thiết bị,... và hoàn thiện hợp đồng trình Công ty ký kết;
- Giám sát, kiểm tra việc thực hiện Hợp đồng kinh tế đối với các dự án Công ty đầu tư và các gói thầu do Tổng công ty bảo lãnh cho đơn vị ký hợp đồng thi công xây lắp;

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai Hợp đồng kinh tế đối với các đơn vị.

- * Thanh toán, quyết toán:

- Phối hợp với phòng Tài chính kế toán lập hồ sơ thanh toán và quyết toán khối lượng xây lắp đối với các hợp đồng xây lắp;

- Phối hợp các phòng ban thực hiện hồ sơ quyết toán vốn đầu tư dự án Công ty làm chủ đầu tư;

- Nghiên cứu, hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị trực thuộc Công ty thực hiện các quy định của Nhà nước về quản lý chi phí và thanh quyết toán khối lượng xây lắp.

Lĩnh vực kế hoạch:

- * Công tác nghiên cứu, phát triển thị trường, tìm kiếm việc làm.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch phát triển thị trường dài hạn và ngắn hạn; Tham mưu cho lãnh đạo Công ty về tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch;

- * Công tác nghiên cứu, xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh:

- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh từng tháng, quý, năm; kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn của Công ty;

- * Công tác thống kê, báo cáo:

- Theo dõi, tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch hàng kỳ và đột xuất theo quy định của Nhà nước nhằm đáp ứng công tác quản lý, điều hành của lãnh đạo Công ty;

- Phân tích, đánh giá kết quả việc thực hiện kế hoạch quý, năm của Công ty và các đơn vị trực thuộc;

- Theo dõi, kiểm tra, báo cáo tình hình thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật, công tác đấu thầu các dự án hoặc gói thầu thuộc thẩm quyền quyết định của Công ty theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ báo cáo thống kê về kinh tế kế hoạch theo quy định của Công ty, Nhà nước;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Giám đốc Công ty;
- Xây dựng quy trình, thủ tục nghiệm thu công trình đầu tư xây dựng cơ bản theo đúng các quy định của Nhà nước và hướng dẫn các đơn vị trực thuộc công ty;
- Trình Giám đốc về chủ trương đầu tư các dự án đầu tư của công ty vào các Công ty liên doanh, liên kết,...
- Thực hiện các thủ tục xin chủ trương đầu tư, cấp phép đầu tư và các thủ tục cần thiết cho các dự án đầu tư mới do Công ty làm chủ đầu tư;
- Theo dõi tình hình triển khai các dự án đầu tư của Công ty và các đơn vị liên doanh, liên kết;
- Tham gia Tổ thẩm định các dự án đầu tư của công ty vào các công ty liên doanh, liên kết.

Quản lý công trình thi công xây lắp:

- Quản lý, thực hiện và xử lý vướng mắc trong quá trình thi công xây lắp các công trình do Công ty thực hiện về khối lượng, chất lượng, tiến độ thi công, an toàn lao động và vệ sinh môi trường.
- Tham mưu, đề xuất biện pháp tổ chức thi công, sử dụng, huy động lao động, vật tư, thiết bị cho các gói thầu thi công xây lắp.

Quản lý chất lượng sản phẩm:

- Quản lý chất lượng các sản phẩm hình thành từ kết quả sản xuất kinh doanh của đơn vị.

Quản lý thiết bị:

- Xây dựng và hướng dẫn thực hiện quy chế quản lý và sử dụng máy móc, thiết bị của Công ty;
- Hướng dẫn các đơn vị thực hiện đăng ký, đăng kiểm và các thủ tục pháp lý khác theo quy định của pháp luật;
- Theo dõi kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa lớn thiết bị, xe máy. Phối hợp với các phòng ban, đơn vị chủ trì xây dựng định mức sử dụng nhiên liệu, phụ tùng, vật tư cho các thiết bị, xe máy;
- Tổng hợp tình hình sử dụng thiết bị, xe máy hàng quý, năm; Lập báo cáo phân tích đánh giá và đề xuất phương án sử dụng hợp lý, hiệu quả.

Công tác thẩm tra, thẩm định:

- Chủ trì công tác thẩm tra, thẩm định hồ sơ khảo sát, hồ sơ thiết kế, hồ sơ đấu thầu, hồ sơ thanh quyết toán các công trình của Công ty.
- Phối hợp với các phòng chức năng để thẩm định các dự án đầu tư của Công ty.
- Hướng dẫn, kiểm tra việc thẩm tra, thẩm định hồ sơ và trình tự thực hiện.

Công tác bảo hộ, an toàn vệ sinh lao động, quản lý môi trường xây dựng và phòng chống thiên tai, bão lụt.

- Lập và hướng dẫn, phổ biến các biện pháp, nội quy an toàn cho người và công trình đối với các công trình trọng điểm của Công ty;

- Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát các đơn vị thi công thực hiện các biện pháp bảo đảm về môi trường cho người lao động trên công trường và bảo vệ môi trường xung quanh;

- Theo dõi, chỉ đạo, báo cáo tình hình thực hiện công tác bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh lao động, phòng chống thiên tai bão lụt tại các công trình, dự án do Công ty làm chủ đầu tư;

- Phối hợp với các đơn vị trực thuộc lập kế hoạch và tổ chức kiểm tra định kỳ (hoặc đột xuất), giám sát, xây dựng nội quy, quy trình an toàn kỹ thuật, biện pháp thực hiện công tác bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, theo dõi việc kiểm định các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Công tác duy tu, bảo dưỡng thường xuyên và sửa chữa đột xuất trên tuyến xây dựng

- Hàng năm xây dựng kế hoạch phương án duy tu sửa chữa thường xuyên trình Hội đồng quản trị phê duyệt làm cơ sở triển khai;

- Kiểm tra trang thiết bị Dự án Quốc lộ 1A đoạn An Suong - An Lạc (biển báo giao thông, dải phân cách, nắp hố ga, lưới chắn rác, các công trình ngầm liên quan,...) sửa chữa hoặc đề xuất thay thế những trang thiết bị hư hỏng;

- Phối hợp với các phòng ban chuyên môn nghiệm thu công tác duy tu, bảo dưỡng thường xuyên, sửa chữa đột xuất làm cơ sở cho công tác thanh, quyết toán.

- **Phòng Tài chính kế toán:**

Chức năng:

- Tham mưu, giúp việc lãnh đạo Công ty trong việc tổ chức, quản lý và giám sát công tác tài chính, kế toán có hiệu quả, đúng quy chế, đúng pháp luật;

- Cung cấp những thông tin kinh tế, tài chính chủ yếu kịp thời để Ban lãnh đạo Công ty đánh giá tình hình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, thực trạng tài chính của Công ty. Trên cơ sở đó giúp cho việc kiểm tra, giám sát tình hình sử dụng vốn và khả năng huy động nguồn vốn vào sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty đề ra các quyết định đầu tư tài chính, đồng thời tiến hành xây dựng các kế hoạch kinh tế - kỹ thuật, tài chính, xây dựng hệ thống giải pháp khả thi nhằm tăng cường quản lý hoạt động của Công ty, không ngừng nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, nâng cao hiệu quả sản xuất - kinh doanh, tăng lợi nhuận.

Nhiệm vụ:

Về lĩnh vực tài chính:

- Phân tích thông tin, số liệu kế toán; Tham mưu, đề xuất các giải pháp phục vụ yêu cầu quản trị, hoạch định các chính sách về huy động, phân phối và sử dụng các nguồn lực tài chính của Công ty;

- Chủ trì lập kế hoạch, phương án phân bổ, triển khai và kiểm soát tình hình thực hiện nguồn vốn đầu tư cho Công ty;

- Có nhiệm vụ thực hiện công tác đầu tư tài chính của Công ty, cụ thể là: đầu tư vào các công ty cổ phần, công ty liên danh, liên kết, hợp tác đầu tư nhằm phát huy hiệu quả sử dụng vốn;

- Mở rộng và đa dạng hóa kênh huy động vốn đầu tư cho các dự án nhằm giảm chi phí sử dụng vốn, tăng hiệu quả đầu tư như: huy động vốn từ các thể nhân, pháp nhân; phát hành trái phiếu,... . Sử dụng hiệu quả kênh huy động vốn nhất là kênh huy động vốn từ thị trường chứng khoán;

- Nghiên cứu, phân tích, đánh giá hiệu quả kinh tế của các dự án đã và đang đầu tư;

- Theo dõi, giám sát và quản lý phân vốn của Công ty đầu tư vào các công ty cổ phần, công ty liên doanh, liên kết...; Thông qua Báo cáo tài chính định kỳ và các thông tin tài chính khác, Phòng Tài chính kế toán có nhiệm vụ phân tích tình hình tài chính của các công ty liên kết, công ty cổ phần có vốn góp của Công ty để quản lý hiệu quả phân vốn góp của Công ty; Tham mưu cho Giám đốc các quyết định tăng vốn hoặc giảm vốn đầu tư của Công ty vào doanh nghiệp khác để đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn, phù hợp với pháp luật và điều lệ của doanh nghiệp;

- Tham gia ý kiến về phương hướng, chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh, huy động thêm cổ phần, vốn góp, chia cổ tức ;

- Kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động tài chính, tình hình huy động, sử dụng vốn, tình hình đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp tại các đơn vị liên doanh, liên kết của Công ty;

- Hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp, báo cáo tình hình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong đơn vị trực thuộc Công ty theo quy định của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Về lĩnh vực kế toán:

- Thu thập, xử lý thông tin, số liệu kế toán theo đối tượng và nội dung công việc kế toán, theo chuẩn mực và chế độ kế toán;

- Kiểm tra, giám sát các khoản thu, chi tài chính, các nghĩa vụ thu, nộp, thanh toán nợ, kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản; phát hiện và ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính, kế toán;

- Thực hiện các nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước;

- Cung cấp thông tin, số liệu kế toán, lập báo cáo tài chính, thống kê, báo cáo quản trị theo quy định của pháp luật và Công ty;

- Lưu trữ các tài liệu kế toán theo quy định.

- **Phòng giám sát hậu kiểm**

Chức năng:

- Giám sát, hậu kiểm công tác thu phí, phát hiện những sai sót, những vấn đề chưa hợp lý cần khắc phục trong công tác thu phí.

- Thông qua việc giám sát hoạt động thu phí, chủ động đề xuất giải pháp tổ chức thu phí hiệu quả, giảm chi phí quản lý, khắc phục những tồn tại trong công tác thu phí và chống thất thu trong thu phí.

- Xây dựng, giám sát, hậu kiểm quy trình thu tiền dịch vụ sử dụng đường bộ phù hợp với công nghệ thu phí đang áp dụng tại Trạm thu phí; quy định về kiểm tra, xử lý vi phạm, xử lý sự cố trong quá trình thực hiện thu tiền dịch vụ sử dụng đường bộ.

- Kiểm soát mật độ, lưu lượng giao thông để chủ động yêu cầu Trạm thu phí áp dụng các giải pháp nhằm đảm bảo không để xảy ra ùn tắc tại khu vực Trạm thu phí.

- Quản lý lưu trữ dữ liệu thu phí (video camera, hình ảnh, database) theo quy định tại thông tư số 15/2020/TT-BGTVT ngày 22/07/2020 của Bộ Giao thông vận tải;

- Tham mưu, giúp việc cho lãnh đạo Công ty trong việc xây dựng các quy trình quản lý, vận hành công tác thu phí; đề xuất các giải pháp về công nghệ, giải pháp quản lý thu phí nhằm quản lý điều hành công tác thu phí minh bạch, tinh gọn, tiết kiệm và hiệu quả;

- Quản lý, vận hành, bảo trì bảo dưỡng hệ thống thu phí, hệ thống mạng máy tính trong công ty, hệ thống biển bảng thông tin quang báo (VMS), trang web Công ty, phối hợp với văn phòng tổng hợp quản lý hệ thống điện, nước Công ty.

Nhiệm vụ:

Giám sát:

* Giám sát công tác thu phí qua hệ thống camera:

- Nắm tình hình hoạt động của trạm thu phí (tình hình giao thông tại khu vực trạm thu phí, đóng mở barrier làn...).

- Phát hiện các sai phạm (nếu có) trong việc tuân thủ quy trình bán soát vé, các nội quy qui định công ty của nhân viên thu phí.

- Nắm tình hình xe lưu thông qua trạm: xe đi vào làn, đi vào đường cấm, xe vượt trạm, xe chạy ngoài làn.

- Phát hiện những bất thường trong công tác thu phí (nếu có).

* Giám sát công tác bán soát vé, đặc biệt là các trạm phụ vào giờ cao điểm.

* Giám sát các cabin, làn xe của các trạm và khu vực thu phí, ghi ý kiến cần lưu ý vào sổ trực nếu phát hiện các hiện tượng, sự việc không tuân thủ qui trình bán soát vé và điều tiết xe tại các làn thu phí: (nhân viên thu phí ra vào cabin, người ngoài vào khu vực cabin....);

* Giám sát hoạt động vận hành của hệ thống thu phí tự động, hệ thống ghi và lưu trữ hình ảnh, video, dữ liệu của hoạt động thu phí. Đảm bảo hệ thống thu phí hoạt động ổn định 24/24 giờ vào tất cả các ngày trong năm;

* Giám sát trạm thu phí khi trạm thu phí thực hiện đóng mở các làn thu phí cho thiết bị tạm nghỉ (nghỉ đóng bớt làn tại trạm chính vào ca đêm khi lưu lượng xe giảm, nghỉ bảo trì vận hành);

* Giám sát việc thu phí, đặc biệt là những trường hợp sửa chữa thay thế hoặc bất khả kháng mà không thể đóng làn được phải thu phí bằng thủ công.

Hậu kiểm:

- Hậu kiểm xe ETC trừ dần, xe ETC vé tháng, xe vé lượt, xe vé tháng MTC, xe liên 2 (xe đi liên trạm), xe bộ tài chính, xe ưu tiên, xe ra vào cao tốc, xe cho qua, xe miễn phí ... để kiểm tra phát hiện các trường hợp nhân viên bán soát vé không đúng qui định công ty và các trường hợp khác.

- Hậu kiểm giao dịch RollBack, giao dịch lặp, giao dịch bất thường.
- Tạo giao dịch offline.
- Chốt đối soát với VETC.
- Cập nhật hình mẫu xe vé tháng, xe ETC, xe miễn phí.
- Nhập thông tin tải trọng xe do trạm thu phí cung cấp.
- Nhập xe miễn giảm đã được phê duyệt.
- Nhập hồ sơ (cập nhật hình giấy đăng ký xe) vé tháng.
- Cảnh báo các xe (biển số các xe vi phạm, các biển số xe vé tháng, xe miễn phí mà nhận dạng cho xe khác).
- Cung cấp thông tin, hình ảnh (nếu có) các xe đi vào đường cấm, đi sai làn ở trạm thu phí cho Lãnh đạo trạm thu phí và các bộ phận liên quan.
- Hủy vé lượt, biên nhận.
- Tổng hợp vé bù, vé hủy.
- Kiểm tra tính hợp lệ của biên nhận thu được (mang về) mà chưa quét vào hệ thống.
- Kiểm tra tính hợp lệ của các liên 2 được lấy lại tiền.
- Đối chiếu với kế toán vé số liệu biên nhận bán ra, biên nhận thu về, số lượng vé lượt phải hủy thay cho biên nhận.

- Đối chiếu số liệu vé soát (quét vào hệ thống) với số liệu vé bán ra (quyết toán vé) của kế toán vé.

- Kiểm tra tài khoản ETC khi xe qua trạm không đọc được thẻ mà nhân viên bán soát vé gọi điện nhờ kiểm tra thông tin ETC hoặc khách hàng thắc mắc.

Quản lý, quản trị hệ thống thu tiền dịch vụ sử dụng đường bộ:

- Quản lý lưu trữ dữ liệu của hệ thống quản lý thu phí gồm các tập tin cơ sở dữ liệu về lưu lượng, doanh thu thu phí, các tập tin hình ảnh phương tiện lưu thông qua trạm, các tập tin video liên tục giám sát làn phải được sao lưu dưới dạng tập dữ liệu và lưu tối thiểu 5 năm. Các tập tin giám sát cabin và giám sát toàn cảnh được sao lưu dưới dạng tập dữ liệu và lưu giữ tối thiểu 1 năm theo quy định tại thông tư số 15/2020/TT-BGTVT ngày 22/07/2020 của Bộ Giao thông vận tải.

- Quản lý, quản trị, kiểm soát 24 giờ/24 giờ tất cả các ngày đối với hệ thống thu phí, hệ thống mạng máy tính trong công ty. Thực hiện bảo trì, bảo dưỡng đúng quy định đảm bảo hệ thống máy tính, ghi hình, lưu trữ luôn trong tình trạng hoạt động ổn định.

- Quản lý, quản trị, bảo trì bảo dưỡng hệ thống hệ thống biển bảng thông tin quang báo (VMS), trang web Công ty, phối hợp với văn phòng tổng hợp quản lý hệ thống điện, nước Công ty.

- Vận hành hệ thống thu phí: Theo dõi hoạt động của hệ thống thu phí, đóng mở làn (tắt mở thiết bị) luân phiên vào ca đêm để khắc phục kịp thời các sự cố.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra bảo trì bảo dưỡng định kỳ hệ thống thiết bị, hệ thống phần mềm, hệ thống lưu trữ dữ liệu thu phí (video, hình ảnh, cơ sở dữ liệu) để công việc thu phí được minh bạch, an toàn, hiệu quả.

- Lập kế hoạch, dự trù kinh phí duy tu, sửa chữa, thay mới hàng năm các trang thiết bị của Trạm thu phí trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tổ chức thực hiện kế hoạch vệ sinh, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng định kỳ các thiết bị của hệ thống thu phí và hệ thống hỗ trợ được phân công thực hiện.

- Phối hợp với phòng Kế hoạch kỹ thuật, văn phòng tổng hợp quản lý hệ thống điện nước, hệ thống mạng máy tính và trang web Công ty.

- Phối hợp với đơn vị cung cấp phần mềm để nghiên cứu, cải tiến, áp dụng cho phù hợp với đặc thù của các Trạm thu phí do Công ty quản lý nhằm mang lại hiệu quả trong công tác quản lý thu phí của đơn vị;

- Nghiên cứu, tìm hiểu các công nghệ thiết bị mới trong công tác thu phí để tham mưu cho Ban giám đốc xem xét áp dụng vào thực tế nhằm mang lại hiệu quả cao nhất cho Công ty.

Tổng hợp số liệu, thống kê, báo cáo và một số công việc khác:

- Kiểm tra, báo cáo tổng hợp số liệu thu phí hàng tháng cho Ban lãnh đạo Công ty.

- Kịp thời phát hiện các số liệu về doanh thu, lượt xe ...vv bất thường, phân tích, đánh giá nguyên nhân và đề xuất giải pháp quản lý đảm bảo cho hoạt động thu tiền sử dụng đường bộ của Trạm thu phí được minh bạch, không xảy ra thất thoát.

- Nghiêm cấm các hành vi can thiệp vào hệ thống công nghệ thu, hệ thống giám sát, quản lý thu.

- Giải đáp thắc mắc của khách hàng các vấn đề liên quan đến công tác thu phí trong quyền hạn của phòng giám sát hậu kiểm.

- Phối hợp với trạm thu phí quản lý, theo dõi, cập nhật hồ sơ các trường hợp xe miễn giảm, xe địa phương qua trạm và trình ban lãnh đạo xem xét, giải quyết các xe miễn giảm, xe địa phương qua trạm cho từng trường hợp cụ thể.

- Báo cáo thường kỳ và đột xuất cho Ban lãnh đạo Công ty.

- Thực hiện các công việc khác được phân công

- Trạm thu phí An Sương An Lạc:

+ Là đơn vị trực thuộc công ty có chức năng thực hiện kế hoạch khai thác hoàn vốn Dự án BOT An Sương An Lạc. Đây là hoạt động thu phí hoàn vốn chính trong suốt quá trình hoạt động của đơn vị. Nhiệm vụ chính của trạm thu phí là:

+ Tổ chức thực hiện nhiệm vụ thu phí theo đúng quy định hiện hành của Nhà Nước;

+ Phối hợp với các phòng nghiệp vụ của Công ty để tổ chức, chỉ đạo các bộ phận, các ca làm việc thực hiện công tác thu phí và quản lý tài sản các trạm thu phí;

+ Thay mặt công ty quan hệ với địa phương trong việc phối hợp đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho người và phương tiện lưu thông trên khu vực thu phí;

+ Đề ra biện pháp chống tiêu cực, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện nội quy, quy trình làm việc và các quy định của công ty, trạm thu phí;

+ Thực hiện quản lý vé và tiền thu phí, quản lý các tài sản giao cho trạm theo đúng quy định của Công ty.

- Xí nghiệp xây dựng IDICO-IDI:

Là đơn vị hạch toán phụ thuộc công ty. Xí nghiệp có chức năng thực hiện các hoạt động duy tu, bảo dưỡng tuyến đường công ty đang quản lý, khai thác. Ngoài ra còn thi công xây lắp các công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp, cơ sở hạ tầng do công ty trúng thầu cũng như các dự án do công ty làm chủ đầu tư hoặc liên doanh liên kết với các đơn vị.

+ Thực hiện công tác duy tu, bảo dưỡng thường xuyên, định kỳ các hạng mục thuộc Dự án BOT An Sương An Lạc trên cơ sở các quyết định giao việc của Công ty;

+ Triển khai các Hợp đồng thi công do Công ty giao;

+ Phối hợp với các phòng ban chuyên môn trong công tác tiếp thị, đấu thầu, tính toán và lập dự toán thi công các công trình Công ty trúng thầu giao Xí nghiệp thực hiện;

+ Xí nghiệp chịu sự quản lý và chỉ đạo trực tiếp của Công ty, thực hiện tổ chức và hoạt động theo Điều lệ của Công ty và các quy định khác của pháp luật hiện hành.

Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Định hướng phát triển.

+ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Mục tiêu chiến lược của IDICO-IDI là tập trung vào các dự án theo hình thức hợp tác công tư (PPP) khả thi và đem lại hiệu quả cao, cụ thể là các dự án Cải tạo nâng cấp Quốc lộ 1A đoạn An Suông- An Lạc, địa phận Thành phố Hồ Chí Minh và các giai đoạn đầu tư bổ sung như: Dự án đầu tư bổ sung một số hạng mục giao thông trên Quốc lộ 1A đoạn An Suông- An Lạc; Dự án Đầu tư xây dựng bổ sung nút giao thông tại giao lộ Quốc lộ 1/Hương lộ 2, Dự án Đầu tư xây dựng cầu vượt Gò Mây (nút giao Quốc lộ 1/đường Lê Trọng Tấn/đường Nguyễn Thị Tú)... Bên cạnh đó duy trì kiểm tra, kiểm soát công tác thu phí dự án BOT An Suông – An Lạc, tăng cường công tác quản lý và tiếp thị tìm kiếm thêm việc làm cho lực lượng xây lắp.

- Tham gia quá trình xã hội hóa lĩnh vực đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị của Việt Nam, trong đó đặc biệt là đầu tư xây dựng hệ thống giao thông, đô thị, công trình ngầm theo hình thức PPP kết hợp khai thác quỹ đất để phát triển thị trường bất động sản.

- Góp phần nâng cao hiệu quả của lĩnh vực đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị thông qua việc hình thành một công cụ tài chính có năng lực huy động vốn, một đơn vị chuyên nghiệp trong đầu tư phát triển và khai thác cơ sở hạ tầng.

- Hình thành một kênh huy động vốn đầu tư mới, huy động vốn đầu tư trung và dài hạn của các tổ chức tài chính, thu hút nguồn vốn nhân rộng trong dân và các thành phần kinh tế để đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật.

+ Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

❖ Về mô hình hoạt động:

Phát triển công ty từ hoạt động đầu tư sang hoạt động đa ngành nghề

• Trong đó, tập trung triển khai dự án đầu tư cụ thể hoặc góp vốn vào một Công ty đang hoạt động để triển khai một hay nhiều dự án.

• Tìm cơ hội đầu tư, hình thành dự án và xây dựng công ty liên doanh liên kết nhằm thực thi dự án. Với tư cách là một nhà đầu tư, Công ty sẽ đầu tư vốn vào các Công ty liên doanh liên kết được thành lập để phát huy thế mạnh của công tác đầu tư.

Để làm nền tảng cho hoạt động của mô hình này, Công ty Mẹ sẽ giữ lại một số dự án nền tảng chủ lực, còn lại hầu hết sẽ thực hiện liên doanh liên kết kêu gọi vốn đầu tư của tổ chức tài chính hoặc doanh nghiệp khác. Trên cơ sở xác định Công ty là thành viên trong một tập đoàn kinh doanh bất động sản khu công nghiệp, mô hình hoạt động của Công ty sẽ tiến dần đến thành mô hình Công ty Mẹ - Công ty con.

❖ Về hình thức đầu tư:

Thông qua đầu tư vào các dự án và đầu tư vào các Công ty liên doanh liên kết. Đây là hình thức đầu tư chủ yếu của Công ty. Hầu hết các dự án đầu tư trực tiếp là đầu tư dài hạn, do đó việc xây dựng một danh mục đầu tư đa dạng và hợp lý sẽ góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và tạo ra tính thanh khoản. Khi đầu tư vốn cổ phần vào các Công ty, xu hướng chung là IDICO-IDI sẽ tham gia Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các Công ty này phải có tác dụng thúc đẩy hoạt động chung của IDICO-IDI. Song song với kế hoạch đầu tư vốn, Công ty sẽ xây dựng kế hoạch thoái vốn hợp lý trong từng thời kỳ để thoái vốn.

Các mục tiêu môi trường xã hội và cộng đồng: Mục tiêu của Công ty là đầu tư phát triển hạ tầng giao thông, góp phần cải thiện, nâng cao hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ cho cộng đồng và cho sự phát triển của đất nước. Ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn chú trọng các hoạt động xã hội như chăm lo cho gia đình chính sách, gia đình khó khăn, hỗ trợ các quỹ khuyến học...

5. Các rủi ro:

Hiện nay, Doanh thu và lợi nhuận của công ty chủ yếu là do hoạt động khai thác thu phí sử dụng đường bộ tại trạm thu phí An Sương - An Lạc, Quốc lộ 1A. Nếu không tổ chức bộ máy thu phí có hiệu quả, để xảy ra tình trạng thất thu phí thì hiệu quả tài chính của Công ty khó đảm bảo được. Nhận thức được vấn đề trên nên một trong những mục tiêu chính của Công ty là phải tổ chức được một bộ máy thu phí có năng lực, trình độ và có đạo đức để hoạt động này mang lại hiệu quả cao. Hiện nay Công ty sử dụng phần mềm thu phí, quản lý bằng mã vạch tại trạm thu phí An Sương - An Lạc nên rủi ro này chỉ là yếu tố nhỏ trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam ảnh hưởng trực tiếp và mạnh mẽ đến tốc độ tăng trưởng của ngành xây dựng nói chung và lĩnh vực đầu tư cơ sở hạ tầng, kinh doanh bất động sản nói riêng. Khi nền kinh tế phát triển, môi trường đầu tư có nhiều thuận lợi: chính sách pháp luật thông thoáng, xã hội ổn định, ... nguồn vốn đầu tư trong nước và nước ngoài tăng mạnh kéo theo nhu cầu phát triển cơ sở hạ tầng, đường giao thông, đô thị,.... tăng lên, tác động tích cực đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Ngược lại khi nền kinh tế phát triển trì trệ sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động kinh doanh của công ty nói riêng và ngành xây dựng, đầu tư hạ tầng nói chung. Tuy nhiên, với tốc độ tăng trưởng của ngành công nghiệp xây dựng, xây lắp, đô thị hóa như hiện nay, có thể nhận định rằng rủi ro về kinh tế không phải là một rủi ro lớn đối với hoạt động của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1. Công tác thu phí đường bộ :

Đại dịch Covid-19 bắt đầu từ cuối năm 2019 và kéo dài đến nay đã ảnh hưởng nhiều đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, đặc biệt là công tác thu phí đường bộ hoàn vốn cho các dự án Công ty đã đầu tư. Nhờ những giải pháp hợp lý của Công ty và việc luôn tuân thủ nghiêm ngặt các biện pháp phòng, chống lây nhiễm nên công tác thu phí đường bộ diễn ra bình thường từ đầu năm đến hết tháng 6/2021.

Ngày 20/7/2021, Ủy ban nhân dân thành phố có Văn bản số 2392/UBND-DA, theo đó tạm dừng thu phí và miễn phí tại các trạm thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ

để hỗ trợ phòng chống dịch Covid-19. Kể từ 12 giờ ngày 20/7/2021, Công ty đã tạm dừng việc thu phí đường bộ và bảo lưu toàn bộ số vé tháng mà chủ phương tiện đã mua. Thời gian tạm ngưng thu phí do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 được thể hiện bằng biên bản ghi nhận (*Biên bản ghi nhận ngày 20/7/2021 và ngày 02/10/2021*) giữa Cơ quan nhà nước có thẩm quyền (Sở Giao thông vận tải) và Nhà đầu tư (Công ty IDICO-IDI), và sẽ được ghi nhận vào Hợp đồng BOT điều chỉnh của dự án.

Trong thời gian tạm dừng thu phí do ảnh hưởng của dịch Covid-19. Để chủ động khi thành phố cho phép thu phí trở lại, Công ty vẫn bố trí nhân lực bảo vệ, bảo trì thiết bị và tài sản thu phí, đảm bảo an toàn giao thông khu vực thu phí, đồng thời hỗ trợ cho người lao động bị ảnh hưởng bởi việc tạm ngưng thu phí theo đúng quy định của Bộ Luật lao động và các hướng dẫn của Cơ quan chức năng.

Việc tiêm phòng vacxin Covid-19 cho nhân viên Công ty diễn ra theo đúng hướng dẫn của Thành phố, đến nay 193/205 nhân viên công ty đã hoàn thành tiêm 03 mũi vacxin, số còn lại là F0 đã khỏi bệnh có giấy xác nhận của Cơ quan y tế.

Sau khi Thành phố nới lỏng giãn cách, ngày 01/10/2021, Sở Giao thông vận tải có Văn bản số 10392/SGTVT-KH hướng dẫn các Nhà đầu tư tổ chức thu phí trở lại tại các Trạm thu phí đường bộ. Để đảm bảo an toàn, trước khi tổ chức thu phí trở lại, Công ty đã thực hiện test nhanh cho toàn bộ nhân viên Công ty với kết quả 100% âm tính. Công tác thu phí đường bộ đã diễn ra bình thường từ 12 giờ ngày 02/10/2021.

Mặc dù việc giảm thuế VAT (từ 10% xuống 8%) theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ quy định chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc Hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội chỉ 03 ngày kể từ khi Nghị định ban hành và ngay trước thời điểm tết Âm lịch nhưng Công ty đã chủ động tìm ra các giải pháp phòng bị, chuẩn bị nguồn tiền lẻ để xử lý các nhu cầu tăng đột biến (do việc giảm từ 10% xuống 8% dẫn đến việc tiền lẻ để trả lại khách hàng tăng đột biến); đồng thời thực hiện điều chỉnh mệnh giá vé thu phí trên biên lai thu phí. Đối với những biên lai đã phát hành trước ngày 01/2/2022, Công ty sẽ đóng dấu điều chỉnh.

Theo yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Công ty đã bố trí 01 làn dành riêng cho xe sử dụng dịch vụ thu phí tự động không dừng theo cả 02 hướng (mỗi hướng 01 làn) tại Trạm thu phí An Sương – An Lạc, tổ chức giao thông, thông báo đến toàn bộ tài xế lưu thông qua trạm và đưa vào sử dụng từ ngày 01/3/2022.

Do tác động của việc tạm ngưng thu phí và giãn cách xã hội kéo dài (từ tháng 5/2021 đến 10/2021) nên doanh thu thu phí năm 2021 giảm mạnh so với kế hoạch, đạt 309 tỷ, bằng 82% kế hoạch đề ra.

1.2. Công tác đầu tư và thi công xây lắp:

- Công trình Xây dựng bổ sung cầu mới Tân Kỳ Tân Quý.

Về chuyển đổi hình thức đầu tư của dự án: Ngày 29/11/2021, Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố có Văn bản số 9005/SKHĐT-PPP gửi Bộ Kế hoạch và đầu tư xin hướng dẫn về chuyển đổi hình thức đầu tư dự án. Ngày 20/01/2021, Bộ Kế hoạch và đầu tư đã có Văn bản số 507/BKHĐT-QLĐT gửi Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố hướng dẫn việc chuyển đổi hình thức đầu tư của dự án. Ủy ban nhân dân thành phố cũng đã có Văn bản số 256/UBND-DA ngày 24/01/2021 chấp thuận chủ trương ngưng thực hiện dự án và chỉ đạo các Sở liên quan khẩn trương thẩm tra hồ sơ quyết toán, hoàn thiện các thủ

tục chấm dứt hợp đồng với Công ty. Do việc chấm dứt Phụ lục Hợp đồng BOT trước thời hạn này chưa có tiền lệ cũng như các Văn bản hướng dẫn nên các Sở, Ngành liên quan phải xin ý kiến hướng dẫn của các Bộ, Chính Phủ dẫn đến việc quyết toán, thanh lý mất nhiều thời gian. Trong quá trình thương thảo, đàm phán chấm dứt hợp đồng, Công ty luôn bám sát các Đơn vị liên quan để cung cấp hồ sơ, giải trình kịp thời các vấn đề liên quan. Hiện nay, Công ty đang phối hợp cùng các Sở, Ngành và Nhóm công tác liên ngành của Thành phố thực hiện công tác đàm phán, thương thảo để đi đến thống nhất biên bản thỏa thuận chấm dứt trước thời hạn Phụ lục Hợp đồng BOT.

Về công tác quyết toán giá trị đầu tư: Để chủ động trong công tác quyết toán giá trị đầu tư của Công ty vào dự án, Công ty đã lập hồ sơ quyết toán dự án theo quy định hiện hành. Công ty sẽ trình hồ sơ quyết toán lên Sở Tài chính để thẩm tra, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt giá trị quyết toán theo quy định, làm cơ sở để thanh, quyết toán theo quy định.

- Công tác quyết toán dự án BOT Cải tạo nâng cấp Quốc lộ 1 đoạn An Sương – An Lạc: Ngày 07/6/2021, Công ty đã có Tờ trình số 116/CT-KHKT kèm hồ sơ quyết toán trình Sở Tài chính thẩm tra, trình Ủy ban nhân dân phê duyệt quyết toán dự án. Ngày 27/12/2021, Sở Tài chính có Văn bản số 7774/STC-ĐT, 7777/STC-ĐT, 7778/STC-ĐT thông báo kết quả thẩm tra hồ sơ quyết toán dự án và đề nghị giải trình, làm rõ một số vấn đề còn tồn tại. Ngày 07/01/2022, Công ty đã có Văn bản số 04/CT-KHKT gửi Sở Tài chính giải trình và làm rõ một số nội dung còn tồn tại. Hiện nay, Sở Tài chính đang xem xét hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

- Công trình Sửa chữa, nâng cấp đường, vỉa hè và hạ tầng khu nhà ở tại xã Phong Phú, huyện Bình Chánh: Đã hoàn thành công tác thi công xây dựng theo hồ sơ thiết kế được duyệt với giá trị thực hiện đạt 29 tỷ đồng. Hiện nay, Công ty đang phối hợp với Chủ đầu tư để nghiệm thu, bàn giao công trình với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Công tác duy tu bảo dưỡng:

Căn cứ Quyết định số 369/QĐ-HĐQT ngày 31/12/2020 của Hội đồng quản trị Công ty về phê duyệt kinh phí và kế hoạch tổ chức thực hiện duy tu, sửa chữa thường xuyên các hạng mục trên tuyến Quốc lộ 1 đoạn An Sương – An Lạc, Công ty đã lập kế hoạch thực hiện chi tiết cho từng hạng mục công việc, giao Xí nghiệp xây dựng IDICO-IDI các công việc có tính thường xuyên, liên tục. Đối với các công tác khác, thương thảo, giao đơn vị chuyên ngành thực hiện. Mặc dù gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, việc giãn cách xã hội và tạm ngưng thu phí đường bộ, Công ty đã xây dựng, điều chỉnh phương án duy tu, sửa chữa cho phù hợp với điều kiện từng giai đoạn. Công tác duy tu, bảo dưỡng thường xuyên tuyến Quốc lộ 1 đoạn An Sương – An Lạc năm 2021 đạt so với kế hoạch.

- Về đề xuất đầu tư nghiên cứu dự án đường trên cao tuyến số 5: Tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 đã thông qua chủ trương cho phép Công ty IDICO-IDI nghiên cứu, tiếp cận một số dự án đầu tư hạ tầng giao thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Vì vậy, ngày 23/9/2021 Hội đồng quản trị đã phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, lập đề xuất đầu tư dự án. Do đây là dự án lớn với Tổng mức đầu tư dự kiến khoảng 14.500 tỷ đồng. Tổng Công ty IDICO đã hỗ trợ, giúp đỡ Công ty trong việc tìm kiếm đối tác để cùng hợp tác đầu tư, chia sẻ chi phí nghiên cứu. Từ đó, Công ty đã đi đến ký kết thỏa thuận hợp tác với Công ty cổ phần xây dựng Coteccons để

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO

cùng nghiên cứu, đề xuất dự án. Chi phí nghiên cứu, đề xuất dự án được chia đều theo tỷ lệ 50:50. Sau khi thành lập Ban làm việc (gồm các thành viên của IDICO-IDI và Conteccons), các Bên đã đàm phán, thương thảo và thống nhất ký hợp đồng Tư vấn khảo sát, lập đề xuất dự án với Công ty TNHH tư vấn thiết kế B.R.

Ngày 15/12/2021, Công ty đã phối hợp với Conteccons, Đơn vị Tư vấn hoàn thiện báo cáo đầu kỳ của dự án và báo cáo Sở Giao thông vận tải xin ý kiến. Hiện nay, Đơn vị tư vấn đang khẩn trương hoàn thiện báo cáo cuối kỳ để trình Sở Kế hoạch và Đầu tư lấy ý kiến các Cơ quan liên quan trước ngày 25/3/2022.

2. Tổ chức và nhân sự:

Ban điều hành Công ty:

Ông Lê Quốc Đạt – Giám đốc

Giới tính: Nam
 Ngày sinh: 26/12/1978
 Nơi sinh: ấp Hội Thạnh, xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long
 Quê quán: ấp Hội Thạnh, xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Số chứng minh nhân dân: 025077601
 Cấp ngày: 11/4/2009 Nơi cấp: CA TP.HCM
 Địa chỉ thường trú: 293 đường Tân Sơn Nhì, P. Tân Sơn Nhì, Q. Tân Phú, Tp.HCM
 Số ĐT liên lạc ở cơ quan: 08.37503042-110
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kỹ thuật
 Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc
Từ 3/2001 đến 12/2002	Công ty Xây dựng Công trình giao thông 677 – Tổng Công ty Xây dựng Công trình giao thông 6 – Bộ GTVT
Từ 2/2002 đến 12/2007	Công ty TNHH B.O.T An Suong An Lạc
Từ 1/2008 đến nay	Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO

Sở hữu cổ phần Công ty: + Đại diện: 3.118.650 cổ phần
 + Cá nhân: 1.000 cổ phần

Ông Bùi Văn Dân - Phó Giám đốc

Giới tính: Nam

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO

Ngày sinh: 07/02/1968
 Nơi sinh: Thạnh Phong, Thạnh Phú, Bến Tre.
 Quê quán: Thạnh Phong, Thạnh Phú, Bến Tre.
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Số chứng minh nhân dân: 321448805
 Cấp ngày: 26/08/2010 Nơi cấp: CA Bến Tre.
 Địa chỉ thường trú: 64/3 Thạnh Phong, Thạnh Phú, Bến Tre.
 Số ĐT liên lạc ở cơ quan: 08.37503042-109
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng cầu đường.
 Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc
Từ 7/1993 đến 3/1997	Công ty Xây dựng Số 8
Từ 4/1977 đến 11/2007	Phân viện KH-CN – GTVT Phía Nam
Từ 02/2008 đến 02/2009	Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Hưng Phước
Từ 03/2009 đến nay	Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO

Sở hữu cổ phần Công ty: + Đại diện: 0 cổ phần
 + Cá nhân: 0 cổ phần

Ông Khương Quốc Bình - Phó Giám đốc

Giới tính: Nam
 Ngày sinh: 21/02/1973
 Nơi sinh: Xã Thiệu Khánh - Huyện Thiệu Hóa - Thanh Hóa
 Quê quán: Xã Thiệu Khánh - Huyện Thiệu Hóa - Thanh Hóa
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Số chứng minh nhân dân: 011574877
 Cấp ngày: 28/03/2007 Nơi cấp: CA Hà Nội.
 Địa chỉ thường trú: P1607 Chung cư BMC P.Cô Giang, Quận 1, TP.HCM
 Số ĐT liên lạc ở cơ quan: 08.37503042-108
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Chính trị

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc
Từ 11/1994 ÷ 8/1996	Kế toán viên Công ty Vật tư Vận Tải Sông Đà 12
Từ 8/1996 ÷ 12/1998	Kế toán trưởng Liên doanh Kumagai - Sông Đà
Từ 12/1998 ÷ 12/1999	Kế toán viên Liên doanh Sông Đà - Necco / Công ty Xây dựng Sông Đà 8
Từ 12/1999 ÷ 6/2001	Kế toán trưởng Công ty Thiết bị tự động hóa Sông Đà
Từ 6/2001 ÷ 3/2003	Kế toán trưởng Công ty Tư vấn Xây dựng Sông Đà Chi nhánh tại Tuyên Quang
Từ 3/2003 ÷ 3/2006	Phó Kế toán trưởng Liên doanh Sông Đà - Jurong
Từ 11/2007 ÷ 8/2009	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Chứng khoán Sông Đà kiêm thành viên Ban thành lập Công ty CP Khoáng sản Sông Đà - Tổng công ty Sông Đà
Từ 9/2009 ÷ 3/2010	Chuyên viên Phòng Tài chính kế toán Tổng công ty Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam
Từ 3/2010 ÷ 05/2013	Thành viên chuyên trách Ban kiểm soát kiêm Thư ký Hội đồng quản trị Tổng công ty IDICO.
Từ 05/2003 đến nay	Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO

Sở hữu cổ phần Công ty: + Đại diện: 2.494.942 cổ phần
+ Cá nhân: 0 cổ phần

Ông Đoàn Văn Hùng - Phó Giám đốc

Giới tính: Nam
 Ngày sinh: 05/11/1978
 Nơi sinh: Hải Phòng.
 Quê quán: Hải Phòng.
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Số chứng minh nhân dân: 024604809
 Cấp ngày: 22/08/2006 Nơi cấp: CA Tp.HCM
 Địa chỉ thường trú: 679E/16 Nguyễn Văn Công, Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.
 Số ĐT liên lạc ở cơ quan: 08.37503042-114
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng cầu đường.

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc
Từ 7/12001 đến 9/2002	Chuyên viên phòng thiết kế kỹ thuật và quản lý sản xuất Công ty Phát triển đô thị và khu công nghiệp
Từ 10/2002 đến 7/2004	Chuyên viên Phòng kế hoạch kỹ thuật Tổng công ty đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam
Từ 08/2004 đến 04/2008	Trưởng phòng thiết kế Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO
Từ 05/2008 đến 11/2015	Giám đốc Công ty cổ phần kiểm định xây dựng IDICO - Vinacontrol
Từ 12/2015 đến T12/2016	Phó Giám đốc - Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO
T1/2017-T7/2020	Tổng Công ty IDICO
Từ 08/2020 đến nay	Phó Giám đốc - Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO

Ông Nguyễn Trường Vũ - Kế toán trưởng

Giới tính: Nam
 Ngày sinh: 21/10/1981
 Nơi sinh: Đức Hòa, Long An
 Quê quán: Đức Hòa, Long An
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Số chứng minh nhân dân: 301038083
 Cấp ngày: 12/05/2012 Nơi cấp: CA. Long An
 Địa chỉ thường trú: Đức Hòa Thượng, Đức Hòa, Long An
 Số ĐT liên lạc ở cơ quan: 028.37503042-104
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
 Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc
2003-2004	Công ty DVDL Thanh Thanh
2005-2008	Công ty TNHH BOT An Sương – An Lạc
2009	Công ty CP Kỹ nghệ thực phẩm Việt Nam

2010-nay

Cty CP đầu tư phát triển hạ tầng IDICO

Sở hữu cổ phần Công ty: + Đại diện: 0 cổ phần
+ Cá nhân: 0 cổ phần

Tính đến hết tháng 31/12/2021, tổng số lao động trong danh sách Đơn vị quản lý là 201 người. Trong đó:

- Trên đại học : 03 người
- Đại học : 42 người
- Cao đẳng, Trung cấp : 22 người
- Công nhân kỹ thuật, Lái xe : 99 người
- Lao động phổ thông : 35 người

Nhìn chung, với số lượng nhân sự hiện tại đáp ứng được nhu cầu công việc của Công ty.

Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động: Công ty luôn tuân thủ theo hợp đồng lao động đã ký kết với người lao động, phù hợp với luật lao động và thỏa ước lao động tập thể. Thu nhập của người lao động luôn được đảm bảo.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- Công trình Xây dựng bổ sung cầu mới Tân Kỳ Tân Quý.

Về chuyển đổi hình thức đầu tư của dự án: Ngày 29/11/2021, Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố có Văn bản số 9005/SKHĐT-PPP gửi Bộ Kế hoạch và đầu tư xin hướng dẫn về chuyển đổi hình thức đầu tư dự án. Ngày 20/01/2021, Bộ Kế hoạch và đầu tư đã có Văn bản số 507/BKHĐT-QLĐT gửi Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố hướng dẫn việc chuyển đổi hình thức đầu tư của dự án. Ủy ban nhân dân thành phố cũng đã có Văn bản số 256/UBND-DA ngày 24/01/2021 chấp thuận chủ trương ngưng thực hiện dự án và chỉ đạo các Sở liên quan khẩn trương thẩm tra hồ sơ quyết toán, hoàn thiện các thủ tục chấm dứt hợp đồng với Công ty. Do việc chấm dứt Phụ lục Hợp đồng BOT trước thời hạn này chưa có tiền lệ cũng như các Văn bản hướng dẫn nên các Sở, Ngành liên quan phải xin ý kiến hướng dẫn của các Bộ, Chính Phủ dẫn đến việc quyết toán, thanh lý mất nhiều thời gian. Trong quá trình thương thảo, đàm phán chấm dứt hợp đồng, Công ty luôn bám sát các Đơn vị liên quan để cung cấp hồ sơ, giải trình kịp thời các vấn đề liên quan. Hiện nay, Công ty đang phối hợp cùng các Sở, Ngành và Nhóm công tác liên ngành của Thành phố thực hiện công tác đàm phán, thương thảo để đi đến thống nhất biên bản thỏa thuận chấm dứt trước thời hạn Phụ lục Hợp đồng BOT.

Về công tác quyết toán giá trị đầu tư: Để chủ động trong công tác quyết toán giá trị đầu tư của Công ty vào dự án, Công ty đã lập hồ sơ quyết toán dự án theo quy định hiện hành. Công ty sẽ trình hồ sơ quyết toán lên Sở Tài chính để thẩm tra, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt giá trị quyết toán theo quy định, làm cơ sở để thanh, quyết toán theo quy định.

- Công tác quyết toán dự án BOT Cải tạo nâng cấp Quốc lộ 1 đoạn An Sương - An Lạc: Ngày 07/6/2021, Công ty đã có Tờ trình số 116/CT-KHKT kèm hồ sơ quyết

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO

toán trình Sở Tài chính thẩm tra, trình Ủy ban nhân dân phê duyệt quyết toán dự án. Ngày 27/12/2021, Sở Tài chính có Văn bản số 7774/STC-ĐT, 7777/STC-ĐT, 7778/STC-ĐT thông báo kết quả thẩm tra hồ sơ quyết toán dự án và đề nghị giải trình, làm rõ một số vấn đề còn tồn tại. Ngày 07/01/2022, Công ty đã có Văn bản số 04/CT-KHKT gửi Sở Tài chính giải trình và làm rõ một số nội dung còn tồn tại. Hiện nay, Sở Tài chính đang xem xét hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

- Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2020 (đồng)	Năm 2021 (đồng)	% tăng (giảm)
Tổng giá trị tài sản	1.658.388.168.126	1.556.037.696.501	-6,17%
Doanh thu thuần	375.164.040.890	333.910.799.993	-11,00%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	74.367.493.687	44.955.952.569	-39,55%
Lợi nhuận khác	206.362.221	81.955.335	-60,29%
Lợi nhuận trước thuế	74.573.855.908	45.037.907.904	-39,61%
Lợi nhuận sau thuế	60.607.937.822	36.185.815.800	-40,30%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
Hệ số thanh toán ngắn hạn:	0,59	0,23	Phân loại lại nợ đầu kỳ
Hệ số thanh toán nhanh:	0,59	0,21	
Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,73	0,70	
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	2,66	2,37	
Vòng quay hàng tồn kho	1.477,18	124,53	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	22,62%	21,46%	
Lợi nhuận sau thuế/DT thuần	16,16%	10,84%	
Lợi nhuận sau thuế/vốn CSH	13,36%	7,83%	
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	3,65%	2,33%	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/DT Thuần	19,82%	13,46%	

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. **Cổ phần:** Tổng số cổ phần đang lưu hành là 24.949.200 cổ phần, toàn bộ là cổ phần tự do chuyển nhượng

b. **Cơ cấu cổ đông:** tại ngày 24/03/2022, cơ cấu cổ đông Công ty như sau:

TỶ LỆ CỔ ĐÔNG SỞ HỮU:

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	-	-	-	-	-
2	Cổ đông sáng lập	15.413.390	61,78	2	2	-
	- Trong nước	15.413.390	61,78	2	2	-
	- Nước ngoài	-	-	-	-	-
3	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn CP trở lên)	15.682.090	62,86	2	2	-
	- Trong nước	14.345.790	57,50	1	1	-
	- Nước ngoài	1.336.300	5,36	1	1	-
4	Công đoàn Công ty	-	-	-	-	-
	- Trong nước	-	-	-	-	-
	- Nước ngoài	-	-	-	-	-
5	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-	-
6	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi	-	-	-	-	-
7	Cổ đông khác	8.199.510	32,86	825	30	795
	- Trong nước	6.082.860	24,38	784	19	765
	- Nước ngoài	2.116.650	8,48	41	11	30
TỔNG CỘNG		24.949.200	100,00	828	33	795
Trong đó: - Trong nước		21.496.250	86,16	786	21	765
- Nước ngoài		3.452.950	13,84	42	12	30

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG LÀ CỔ ĐÔNG LỚN VÀ NHÀ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN CHUYÊN NGHIỆP (NĐTCKCN)

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông lớn sở hữu từ 5% vốn CP trở lên không phải là NĐTCKCN	14.345.790	57,50	1	1	-
	- Trong nước	14.345.790	57,50	1	1	-
	- Nước ngoài	-	-	-	-	-
2	NĐTCKCN là cổ đông lớn sở hữu từ 5% vốn CP trở lên	1.336.300	5,36	1	1	-
	- Trong nước	-	-	-	-	-
	- Nước ngoài	1.336.300	5,36	1	1	-
3	NĐTCKCN là cổ đông sở hữu < 5% vốn CP	1.098.090	4,40	23	23	-
	- Trong nước	830	0,00	13	13	-
	- Nước ngoài	1.097.260	4,40	10	10	-
TỔNG CỘNG		16.780.180	67,26	25	25	

LOẠI HÌNH SỞ HỮU

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO

Đối tượng	Số lượng CP hạn chế chuyển nhượng			Số lượng CP chuyển nhượng tự do	Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu (%)
	1	2(**)		3	4=2+3	5
	-1	-2	-3			
I. Cổ đông đặc biệt				14.359.820	14.359.820	57,56
1. Hội đồng quản trị				14.346.770	14.346.770	57,50
Tổ chức				14.345.790	14.345.790	57,50
Cá nhân				980	980	0,00
2. Ban Giám đốc				1.000	1.000	0,00
3. Ban kiểm soát-Người được ủy quyền CBTT				12.050	12.050	0,05
4. Kế toán trưởng				-	-	-
II. Cổ phiếu quỹ				-	-	-
III. Công đoàn Công ty				-	-	-
IV. Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)				-	-	-
V. Cổ đông khác				10.589.380	10.589.380	42,44
1. Trong nước				7.136.430	7.136.430	28,60
1.1 Cá nhân				5.965.440	5.965.440	23,91
1.2 Tổ chức				1.170.990	1.170.990	4,69
- Trong đó Nhà nước:				-	-	-
2. Nước ngoài				3.452.950	3.452.950	13,84
2.1 Cá nhân				858.590	858.590	3,44
2.2 Tổ chức				2.594.360	2.594.360	10,40
TỔNG CỘNG:				24.949.200	24.949.200	100,00

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN ĐẶC BIỆT

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Số CMND/Hộ chiếu/DKKD	Ngày cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng (**)		
							(1)	(2)	(3)
A. Cổ đông nhà nước									
Tổng Cộng A									
B. Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn CP trở lên)									
1	TỔNG CÔNG TY IDICO - CTCP	0302177966	30/06/2010	151 Ter Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	14.345.790	57,50			
2	Finansia Syrus Securities Public Company Limited	CA3202	04/08/2009	9,12,14,15,17 FLOOR, ALMA LINK BUILDING, PLOENCHIT ROAD, LUMPINI, PATUWAN, BANGKOK 10330, THAILAND	1.336.300	5,36			
Tổng Cộng B					15.682.090	62,86			
C. Cổ đông chiến lược									
Tổng Cộng C									
D. Cổ đông sáng lập									
1	TỔNG CÔNG TY IDICO - CTCP	0302177966	30/06/2010	151 Ter Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	14.345.790	57,50			
3	Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Dầu khí IDICO	3500101298	28/10/2021	326 Nguyễn An Ninh, phường 7, (thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)	1.067.600	4,28			
Tổng Cộng D					15.413.390	61,78			
Tổng Cộng (A+B+C+D)									

DANH SÁCH CHI TIẾT VỀ CỔ ĐÔNG NỘI BỘ, NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Loại cổ đông	STT	Họ tên (Bao gồm chức vụ)	Cổ phần hạn chế chuyển nhượng(*)	Cổ phần chuyển nhượng tự do(*)	Tổng số cổ phần(*)	Tỷ lệ sở hữu(*)	
HDQT	Cổ phần tổ chức			14.345.790	14.345.790	57,50%	
		TỔNG CÔNG TY IDICO - CTCP			14.345.790	14.345.790	57,50%
	1	Người đại diện:					
		- Nguyễn Hồng Hải - Chủ tịch HĐQT			6.861.030	6.861.030	27,50%
		- Lê Quốc Đạt - TVHDQT, GD			3.742.380	3.742.380	15,00%
		- Khương Quốc Bình - UVHDQT, PGĐ			3.742.380	3.742.380	15,00%
Cổ phần cá nhân							
2	Nguyễn Anh Dũng - TVHDQT			980	980	0,00%	
BGD	1	Lê Quốc Đạt - GD			1.000	1.000	0,00%
BKS	1	Nguyễn Văn Thọ - Trưởng ban kiểm soát - Người được ủy quyền CBTT			0	12.050	0,05%
Tổng cộng			0	14.359.820	14.359.820	57,56%	

Trong năm, Công ty không thực hiện tăng giảm vốn đầu tư của chủ sở hữu. Hiện tại, Công ty chưa tiến hành giao dịch cổ phiếu quỹ và phát hành chứng khoán khác

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

- Công ty ý thức được tác động của khí thải và các chất thải công nghiệp đến môi trường. Trong quá trình hoạt động của Công ty không thể tránh khỏi việc thải ra các chất thải và điều này sẽ tác động tiêu cực đến môi trường, đây là yếu tố làm gia tăng khí thải nhà kính ô nhiễm môi trường. Tuy nhiên Hoạt động chính của Công ty trong kỳ là thu phí sử dụng đường bộ nên cũng ít gây tác động đến môi trường.

- Để giảm thiểu phát thải khí nhà kính, chất thải công nghiệp Công ty đã áp dụng các biện pháp như: Tiết kiệm năng lượng sử dụng, ký hợp đồng sử lý chất thải với đơn vị có chức năng xử lý, nhất là chất thải rắn.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Đặt ra các quy định trong việc tìm nhà cung cấp nguyên vật liệu để kiểm soát được chất lượng đầu vào để tránh việc tồn đọng vật liệu lỗi không sử dụng được, Khuyến khích sử dụng nguyên liệu được tái chế, thân thiện với môi trường

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp: Công ty chủ yếu sử dụng điện phục vụ các hoạt động văn phòng tại Công ty và chi nhánh, nhiên liệu cho các phương tiện giao thông.

Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Ưu tiên sử dụng các thiết bị tiết kiệm điện, hạn chế sử dụng điện trong giờ cao điểm.

6.4. Tiêu thụ nước:

Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Công ty chủ yếu sử dụng nguồn nước máy phục vụ các hoạt động văn phòng tại Công ty và chi nhánh.

Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không có.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Công ty luôn tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động:

Số lượng lao động: tham gia đóng Bảo hiểm xã hội bắt buộc là 199 người, mức lương trung bình đối với người lao động là 11.5 triệu đồng/người/tháng.

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Công ty đã ban hành và áp dụng thang bảng lương mới để đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động theo đúng quy định.

Công đoàn Công ty luôn bám sát nhiệm vụ tập trung chỉ đạo các CĐCS trực thuộc thực hiện tốt mục tiêu kế hoạch được giao

Bên cạnh đó, Công ty thường xuyên rà soát các trường hợp khó khăn tại đơn vị để động viên thăm hỏi kịp thời;

Công ty thường xuyên tổ chức, cử đi tập huấn tại các lớp đào tạo ngắn hạn hoặc dài hạn cho đội ngũ cán bộ, công nhân nhằm nâng cao trình độ kỹ thuật, tay nghề. VD cử CB đi đào tạo cấp chứng chỉ hành nghề, mở lớp tập huấn về an toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ.

Tổ chức và đăng ký cho người lao động tham gia các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty tích cực tham gia và vận động CBCNV tham gia đóng góp các quỹ tại địa phương như quỹ vì người nghèo quỹ Vắc xin quốc gia...

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Hoạt động thị trường vốn xanh bao gồm các hoạt động như phát hành cổ phiếu xanh nhằm tạo ra nguồn vốn cho các doanh nghiệp thực hiện các dự án liên quan đến môi trường, phát triển xanh. Đây là một hoạt động mới, mang tính chất quan trọng được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành nhằm hướng các doanh nghiệp thực hiện hoạt động sản xuất thân thiện với môi trường. Công ty luôn cập nhật và tiếp thu những thông báo của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đồng thời tìm hiểu và thực hiện theo đúng các văn bản ban hành của Ủy ban nhằm hướng đến sự phát triển bền vững lâu dài của Công ty.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

A. TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

1. Đặc điểm tình hình.

Năm 2021, đại dịch Covid-19 tiếp tục gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của mọi Quốc gia trên thế giới. Trong nước, làn sóng dịch Covid-19 bùng phát từ cuối tháng 04/2021 với biến chủng mới có tốc độ lây lan nhanh chóng, khi tiến độ tiêm phủ vắc xin còn thấp khiến cho nhiều địa phương phải áp dụng các biện pháp giãn cách xã hội, nhu cầu đi lại của người dân cũng như nhu cầu lưu thông hàng hóa, vận tải hành khách giảm mạnh ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình sản xuất kinh doanh, đặc biệt là giảm doanh thu của Công ty. Tốc độ tăng trưởng GDP năm 2021 tăng 2,58% so với năm 2020.

Để phù hợp với điều kiện bình thường mới, Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty đã có nhiều chỉ đạo, kịp thời điều chỉnh và thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng chống dịch vượt qua khó khăn để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

2. Thuận lợi và khó khăn.

2.1 Thuận lợi:

Các chính sách phòng chống đại dịch Covid-19 của Nhà nước linh hoạt góp phần giảm thiểu thiệt hại do đại dịch gây ra, tăng tốc độ hồi phục nền kinh tế.

Việc khởi công và hoàn thành các tuyến đường lân cận giúp cho việc lưu thông hàng hóa, vận tải hành khách bằng đường bộ giữa các vùng trở nên thuận tiện giúp cho lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty là thu phí đường bộ được duy trì ổn định.

Việc Chính phủ đẩy mạnh các gói kích cầu kinh tế, đặc biệt trong lĩnh vực đầu tư các cơ sở hạ tầng kỹ thuật giúp cho Công ty có điều kiện tiếp xúc với các dự án có tính khả thi cao, duy trì sự phát triển bền vững của Công ty.

Sự phối hợp, liên kết chặt chẽ giữa Công ty, Tổng Công ty IDICO, các cổ đông và sự hỗ trợ kịp thời của các ban ngành địa phương cũng là một lợi thế.

Công ty IDICO-IDI có đội ngũ lãnh đạo bản lĩnh, nhiệt tình, có kinh nghiệm quản lý, đội ngũ nhân viên có chuyên môn, kỹ thuật và công nhân lành nghề, có sự đoàn kết nhất trí cao... tạo thành sức mạnh tập thể luôn đồng hành cùng nhau trong khó khăn, trở ngại giúp cho việc tổ chức triển khai hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh;

Do được xem xét, tính toán, dự báo lưu lượng, doanh thu thu phí và thực hiện các bước đầu tư hợp lý, cẩn trọng nên tất cả các giai đoạn của dự án đầu tư đều đạt hiệu quả, đem lại nguồn thu nhập và lợi nhuận ổn định cho các Cổ đông, đóng góp một phần vào nguồn thu cho ngân sách nhà nước. Đây cũng là điều kiện thuận lợi để các tổ chức tài chính, tín dụng tài trợ vốn cho đơn vị trong quá trình triển khai nhiệm vụ và kế hoạch sản xuất kinh doanh cho các năm tiếp theo.

2.2 Khó khăn

Do ảnh hưởng của làn sóng đại dịch covid-19 lần thứ 4 và các biện pháp giãn cách xã hội của Thành phố khiến cho công tác thu phí hoàn vốn của dự án gặp rất nhiều khó khăn, đặc biệt là trong quý III khi phải tạm ngưng thu phí đường bộ, ảnh

hưởng trực tiếp đến các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của năm 2021. Ngoài ra, ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 cũng khiến cho việc nghiên cứu, đầu tư các dự án mới của Công ty gặp nhiều khó khăn.

Việc thanh toán chi phí đầu tư của dự án PPP cho Nhà đầu tư khi chấm dứt dự án cầu Tân Kỳ Tân Quý (theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước và các Cơ quan nhà nước liên quan khi dự án chưa hoàn thành) là chưa có tiền lệ cũng như văn bản hướng dẫn cụ thể khiến cho thủ tục đề xuất chuyển đổi hình thức đầu tư cũng như đàm phán kết thúc phụ lục Hợp đồng BOT gặp nhiều khó khăn và kéo dài.

Do dự án BOT Cải tạo nâng cấp Quốc lộ 1 đoạn An Sương – An Lạc kéo dài và trải qua nhiều thời kỳ đầu tư, mỗi thời kỳ lại có các Quy định riêng nên việc quyết toán dự án gặp nhiều khó khăn. Ngoài ra do thành phố phải ưu tiên tập trung cho công tác chống dịch Covid -19 nên công tác quyết toán dự án cũng bị ảnh hưởng.

Việc luôn duy trì các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 làm tăng chi phí và ảnh hưởng một phần đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

Việc nhận thầu thi công một số công trình khu vực Thành phố Hồ Chí Minh để tăng thêm lợi nhuận, tuy nhiên cũng gặp nhiều khó khăn do thị trường bị ngưng trệ do đại dịch Covid-19 và ngày càng cạnh tranh cao.

3. Tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2021:

3.1 Kết quả thực hiện các chỉ tiêu đạt được

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ Thực hiện 2021/Kế hoạch 2021
I	Doanh thu	403.218	334.906	83,06%
1	Thu phí giao thông	374.545	308.603	82,40%
2	Xây lắp	28.173	25.308	89,80%
3	Thu nhập khác	500	995	199,00%
II	Lợi nhuận trước thuế	70.000	45.038	64,30%
III	Tỷ lệ chia cổ tức	20%	18%	90,00%
IV	Tỷ suất lợi nhuận/Doanh thu	17,36%	13,45%	77,46%
V	Giá trị đầu tư	15.470	10.087	65,20%

3.2 Các mặt hoạt động.

3.2.1 Công tác thu phí đường bộ:

Đại dịch Covid-19 bắt đầu từ cuối năm 2019 và kéo dài đến nay đã ảnh hưởng nhiều đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, đặc biệt là công tác thu phí đường bộ hoàn vốn cho các dự án Công ty đã đầu tư. Nhờ những giải pháp hợp lý của Công ty và việc luôn tuân thủ nghiêm ngặt các biện pháp phòng, chống lây nhiễm nên công tác thu phí đường bộ diễn ra bình thường từ đầu năm đến hết tháng 6/2021.

Ngày 20/7/2021, Ủy ban nhân dân thành phố có Văn bản số 2392/UBND-DA, theo đó tạm dừng thu phí và miễn phí tại các trạm thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ để hỗ trợ phòng chống dịch Covid-19. Kể từ 12 giờ ngày 20/7/2021, Công ty đã tạm dừng việc thu phí đường bộ và bảo lưu toàn bộ số vé tháng mà chủ phương tiện đã

mua. Thời gian tạm ngưng thu phí do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 được thể hiện bằng biên bản ghi nhận (*Biên bản ghi nhận ngày 20/7/2021 và ngày 02/10/2021*) giữa Cơ quan nhà nước có thẩm quyền (Sở Giao thông vận tải) và Nhà đầu tư (Công ty IDICO-IDI), và sẽ được ghi nhận vào Hợp đồng BOT điều chỉnh của dự án.

Trong thời gian tạm dừng thu phí do ảnh hưởng của dịch Covid-19. Để chủ động khi thành phố cho phép thu phí trở lại, Công ty vẫn bố trí nhân lực bảo vệ, bảo trì thiết bị và tài sản thu phí, đảm bảo an toàn giao thông khu vực thu phí, đồng thời hỗ trợ cho người lao động bị ảnh hưởng bởi việc tạm ngưng thu phí theo đúng quy định của Bộ Luật lao động và các hướng dẫn của Cơ quan chức năng.

Việc tiêm phòng vacxin Covid-19 cho nhân viên Công ty diễn ra theo đúng hướng dẫn của Thành phố, đến nay 193/205 nhân viên công ty đã hoàn thành tiêm 03 mũi vacxin, số còn lại là F0 đã khỏi bệnh có giấy xác nhận của Cơ quan y tế.

Sau khi Thành phố nới lỏng giãn cách, ngày 01/10/2021, Sở Giao thông vận tải có Văn bản số 10392/SGTVT-KH hướng dẫn các Nhà đầu tư tổ chức thu phí trở lại tại các Trạm thu phí đường bộ. Để đảm bảo an toàn, trước khi tổ chức thu phí trở lại, Công ty đã thực hiện test nhanh cho toàn bộ nhân viên Công ty với kết quả 100% âm tính. Công tác thu phí đường bộ đã diễn ra bình thường từ 12 giờ ngày 02/10/2021.

Mặc dù việc giảm thuế VAT (từ 10% xuống 8%) theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ quy định chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc Hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội chỉ 03 ngày kể từ khi Nghị định ban hành và ngay trước thời điểm tết Âm lịch nhưng Công ty đã chủ động tìm ra các giải pháp phòng bị, chuẩn bị nguồn tiền lẻ để xử lý các nhu cầu tăng đột biến (do việc giảm từ 10% xuống 8% dẫn đến việc tiền lẻ để trả lại khách hàng tăng đột biến); đồng thời thực hiện điều chỉnh mệnh giá vé thu phí trên biên lai thu phí. Đối với những biên lai đã phát hành trước ngày 01/2/2022, Công ty sẽ đóng dấu điều chỉnh.

Theo yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Công ty đã bố trí 01 làn dành riêng cho xe sử dụng dịch vụ thu phí tự động không dừng theo cả 02 hướng (mỗi hướng 01 làn) tại Trạm thu phí An Sương – An Lạc, tổ chức giao thông, thông báo đến toàn bộ tài xế lưu thông qua trạm và đưa vào sử dụng từ ngày 01/3/2022.

Do tác động của việc tạm ngưng thu phí và giãn cách xã hội kéo dài (từ tháng 5/2021 đến 10/2021) nên doanh thu thu phí năm 2021 giảm mạnh so với kế hoạch, đạt 309 tỷ, bằng 82% kế hoạch đề ra.

3.2.2 Công tác đầu tư và thi công xây lắp:

- Công trình Xây dựng bổ sung cầu mới Tân Kỳ Tân Quý.

Về chuyển đổi hình thức đầu tư của dự án: Ngày 29/11/2021, Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố có Văn bản số 9005/SKHĐT-PPP gửi Bộ Kế hoạch và đầu tư xin hướng dẫn về chuyển đổi hình thức đầu tư dự án. Ngày 20/01/2021, Bộ Kế hoạch và đầu tư đã có Văn bản số 507/BKHĐT-QLĐT gửi Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố hướng dẫn việc chuyển đổi hình thức đầu tư của dự án. Ủy ban nhân dân thành phố cũng đã có Văn bản số 256/UBND-ĐA ngày 24/01/2021 chấp thuận chủ trương ngưng thực hiện dự án và chỉ đạo các Sở liên quan khẩn trương thẩm tra hồ sơ quyết toán, hoàn thiện các thủ tục chấm dứt hợp đồng với Công ty. Do việc chấm dứt Phụ lục Hợp đồng BOT trước thời hạn này chưa có tiền lệ cũng như các Văn bản hướng dẫn nên các Sở, Ngành liên

quan phải xin ý kiến hướng dẫn của các Bộ, Chính Phủ dẫn đến việc quyết toán, thanh lý mất nhiều thời gian. Trong quá trình thương thảo, đàm phán chấm dứt hợp đồng, Công ty luôn bám sát các Đơn vị liên quan để cung cấp hồ sơ, giải trình kịp thời các vấn đề liên quan. Hiện nay, Công ty đang phối hợp cùng các Sở, Ngành và Nhóm công tác liên ngành của Thành phố thực hiện công tác đàm phán, thương thảo để đi đến thống nhất biên bản thỏa thuận chấm dứt trước thời hạn Phụ lục Hợp đồng BOT.

Về công tác quyết toán giá trị đầu tư: Để chủ động trong công tác quyết toán giá trị đầu tư của Công ty vào dự án, Công ty đã lập hồ sơ quyết toán dự án theo quy định hiện hành. Công ty sẽ trình hồ sơ quyết toán lên Sở Tài chính để thẩm tra, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt giá trị quyết toán theo quy định, làm cơ sở để thanh, quyết toán theo quy định.

- Công tác quyết toán dự án BOT Cải tạo nâng cấp Quốc lộ 1 đoạn An Sương – An Lạc: Ngày 07/6/2021, Công ty đã có Tờ trình số 116/CT-KHKT kèm hồ sơ quyết toán trình Sở Tài chính thẩm tra, trình Ủy ban nhân dân phê duyệt quyết toán dự án. Ngày 27/12/2021, Sở Tài chính có Văn bản số 7774/STC-ĐT, 7777/STC-ĐT, 7778/STC-ĐT thông báo kết quả thẩm tra hồ sơ quyết toán dự án và đề nghị giải trình, làm rõ một số vấn đề còn tồn tại. Ngày 07/01/2022, Công ty đã có Văn bản số 04/CT-KHKT gửi Sở Tài chính giải trình và làm rõ một số nội dung còn tồn tại. Hiện nay, Sở Tài chính đang xem xét hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

- Công trình Sửa chữa, nâng cấp đường, vỉa hè và hạ tầng khu nhà ở tại xã Phong Phú, huyện Bình Chánh: Đã hoàn thành công tác thi công xây dựng theo hồ sơ thiết kế được duyệt với giá trị thực hiện đạt 29 tỷ đồng. Hiện nay, Công ty đang phối hợp với Chủ đầu tư để nghiệm thu, bàn giao công trình với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Công tác duy tu bảo dưỡng:

Căn cứ Quyết định số 369/QĐ-HĐQT ngày 31/12/2020 của Hội đồng quản trị Công ty về phê duyệt kinh phí và kế hoạch tổ chức thực hiện duy tu, sửa chữa thường xuyên các hạng mục trên tuyến Quốc lộ 1 đoạn An Sương – An Lạc, Công ty đã lập kế hoạch thực hiện chi tiết cho từng hạng mục công việc, giao Xí nghiệp xây dựng IDICO-IDI các công việc có tính thường xuyên, liên tục. Đối với các công tác khác, thương thảo, giao đơn vị chuyên ngành thực hiện. Mặc dù gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, việc giãn cách xã hội và tạm ngưng thu phí đường bộ, Công ty đã xây dựng, điều chỉnh phương án duy tu, sửa chữa cho phù hợp với điều kiện từng giai đoạn. Công tác duy tu, bảo dưỡng thường xuyên tuyến Quốc lộ 1 đoạn An Sương – An Lạc năm 2021 đạt so với kế hoạch.

- Về đề xuất đầu tư nghiên cứu dự án đường trên cao tuyến số 5: Tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 đã thông qua chủ trương cho phép Công ty IDICO-IDI nghiên cứu, tiếp cận một số dự án đầu tư hạ tầng giao thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Vì vậy, ngày 23/9/2021 Hội đồng quản trị đã phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, lập đề xuất đầu tư dự án. Do đây là dự án lớn với Tổng mức đầu tư dự kiến khoảng 14.500 tỷ đồng. Tổng Công ty IDICO đã hỗ trợ, giúp đỡ Công ty trong việc tìm kiếm đối tác để cùng hợp tác đầu tư, chia sẻ chi phí nghiên cứu. Từ đó, Công ty đã đi đến ký kết thỏa thuận hợp tác với Công ty cổ phần xây dựng Coteccons để cùng nghiên cứu, đề xuất dự án. Chi phí nghiên cứu, đề xuất dự án được chia đều theo tỷ lệ 50:50. Sau khi thành lập Ban làm việc (gồm các thành viên của IDICO-IDI và

Conteccons), các Bên đã đàm phán, thương thảo và thống nhất ký hợp đồng Tư vấn khảo sát, lập đề xuất dự án với Công ty TNHH tư vấn thiết kế B.R.

Ngày 15/12/2021, Công ty đã phối hợp với Conteccons, Đơn vị Tư vấn hoàn thiện báo cáo đầu kỳ của dự án và báo cáo Sở Giao thông vận tải xin ý kiến. Hiện nay, Đơn vị tư vấn đang khẩn trương hoàn thiện báo cáo cuối kỳ để trình Sở Kế hoạch và Đầu tư lấy ý kiến các Cơ quan liên quan trước ngày 25/3/2022.

3.2.3 Về lĩnh vực tài chính.

Theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, Trạm thu phí An Sương - An Lạc đã tạm dừng thu phí để hỗ trợ phòng chống dịch Covid-19 từ 12 giờ 00 phút ngày 20/07/2021 đến 12 giờ 00 phút ngày 02/10/2021. Việc tạm dừng thu phí trong thời gian trên đã làm cho doanh thu thu phí sử dụng đường bộ Công ty giảm mạnh. Doanh thu quý III năm 2021 giảm 80.939 triệu đồng tương ứng giảm 84.66% so với cùng kỳ năm trước. Do đó, dòng tiền thu vào của Công ty giảm mạnh so với kế hoạch tài chính.

Để khắc phục sự thiếu hụt tài chính do việc tạm dừng thu phí, Công ty đã nhanh chóng thực hiện một số giải pháp thích ứng như:

- Thay đổi thời gian chi trả cổ tức đợt 2 năm 2020 cho cổ đông từ ngày 30/7/2021 sang 22/10/2021.

- Làm việc và được ngân hàng tài trợ vốn cho các dự án thống nhất cơ cấu lại lịch trả nợ gốc và lãi vay.

- Tăng cường sử dụng vốn vay lưu động ngắn hạn.

- Điều chỉnh, tiết giảm chi phí hoạt động...

3.2.4 Công tác nhân sự:

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐQT ngày 19/01/2022 về thông qua phương án sắp xếp và định biên lao động, Công ty đã thực hiện tái cơ cấu sắp xếp và định biên lao động Công ty. Tổng số lao động trong Công ty trước khi định biên là 207 người, sau khi định biên là 196 người (giảm 11 người). Trong đó:

- Ban kiểm soát, Ban Giám đốc	: 05 người
- Văn phòng tổng hợp	: 11 người
- Phòng Tài chính kế toán	: 10 người
- Phòng Kế hoạch kỹ thuật	: 07 người
- Phòng Giám sát hậu kiểm	: 10 người
- Trạm thu phí	: 101 người
- Xí nghiệp xây dựng IDICO-IDI	: 52 người

Số lượng nhân sự sau khi cơ cấu đáp ứng được nhu cầu công việc của Công ty. Trong quá trình triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh, tùy tình hình thực tế, Công ty sẽ có điều chỉnh cho phù hợp.

3.2.5 Công tác khác :

- Luôn duy trì mối quan hệ với các tổ chức chính trị, xã hội trong doanh nghiệp nhằm tập trung sức mạnh đoàn kết, phát huy trí tuệ tập thể. Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở.

- Tham gia tốt phong trào an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh khuôn viên Công ty, nơi làm việc và tuyến đường Quốc lộ 1A đoạn An Sương - An Lạc.

- Thường xuyên thực hiện công tác tuyên truyền các chính sách, pháp luật của Đảng - Nhà nước và lối sống văn minh lịch sự cho mọi thành viên của Công ty và người dân khu vực.

- Luôn quan tâm và cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho CBCNV trong đơn vị;

- Mở rộng và thắt chặt quan hệ hỗ trợ, hợp tác, giúp đỡ với các Đối tác và Chính quyền địa phương.

B. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

Căn cứ vào tình hình kinh tế, xã hội hiện nay, kết quả đạt được trong các năm qua và dự báo tình hình kinh tế, xã hội Công ty đã xây dựng kế hoạch phát triển trong năm 2022 như sau:

1. Dự kiến Chỉ tiêu, Kế hoạch kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2022

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Tỷ lệ Kế hoạch 2022/Thực hiện 2021
I	Doanh thu	334.906	388.181	115,91%
1	Thu phí giao thông	308.603	374.545	121,37%
2	Xây lắp	25.308	13.086	51,71%
3	Thu nhập khác	995	550	55,28%
II	Lợi nhuận trước thuế	45.038	68.000	150,98%
III	Tỷ lệ chia cổ tức	18%	16%-18%	100%/%
IV	Tỷ suất lợi nhuận/Doanh thu	13,45%	17,52%	130,26%
V	Giá trị đầu tư	10.087	15.000	148,71%

2. Các giải pháp thực hiện.

2.1. Lĩnh vực thu phí đường bộ hoàn vốn dự án BOT

- Tiếp tục hoàn thiện phương án duy trì công tác thu phí đường bộ theo hướng thích nghi với trạng thái bình thường mới của Thành phố.

- Quản lý công tác thu phí chặt chẽ, hiệu quả, chú trọng công tác hậu kiểm, nhất là công tác đối soát với Công ty TNHH thu phí tự động VETC (đơn vị cung cấp hệ thống backend) xử lý kịp thời các vướng mắc, tồn tại của trạm thu phí;

- Phối hợp với các Bên liên quan, đẩy mạnh tuyên truyền, khuyến khích tài xế dán thẻ Etag và sử dụng dịch vụ thu phí đường bộ không dừng, thuận tiện cho công tác quản lý và giảm thiểu rủi ro khi tiếp xúc. Đồng thời, căn cứ lưu lượng xe giao dịch sử dụng dịch vụ thu phí tự động và tình hình giao thông qua trạm sẽ tăng số lượng làn xe

dành riêng cho thu phí tự động, giảm dần chi phí vận hành.

- Kiểm tra, duy tu, bảo trì thường xuyên thiết bị của hệ thống thu phí không dừng và 01 dừng, đảm bảo hệ thống luôn hoạt động ổn định, không làm gián đoạn công tác thu phí.

- Lắp đặt bổ sung hệ thống thu phí không dừng cho 04 làn còn lại của Trạm thu phí An Sương – An Lạc theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tại Văn bản số 154/UBND-DA ngày 18/01/2022. Chi phí đầu tư dự kiến khoảng 12 tỷ đồng. Chi phí này được Công ty kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố sử dụng chi phí duy tu thường xuyên để đầu tư và được ghi nhận vào phương án tài chính trong quá trình đàm phán xác định lại thời gian thu phí.

2.2. Lĩnh vực đầu tư và thi công xây lắp:

- Dự án Xây dựng cầu mới Tân Kỳ Tân Quý: Làm việc với Sở Kế hoạch và Đầu tư để trình Hội đồng nhân dân Thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư và ghi vốn đầu tư (bao gồm: vốn để tiếp tục đầu tư hoàn thiện công trình theo hình thức đầu tư công và phần chi phí đã thực hiện của Công ty), sau đó phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan để thực hiện thanh toán phần chi phí đã thực hiện cho Công ty.

- Về công tác quyết toán dự án BOT Cải tạo nâng cấp Quốc lộ 1 đoạn An Sương - An Lạc: Tiếp tục bám sát Sở Tài chính đẩy nhanh công tác thẩm tra hồ sơ quyết toán dự án để trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt giá trị quyết toán. Sau khi Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt giá trị quyết toán, Công ty sẽ liên hệ với Tổ công tác liên ngành của thành phố rà soát, cập nhật lại các chỉ tiêu, số liệu chính xác để tiến hành đàm phán điều chỉnh hợp đồng BOT và xác định lại tổng thời gian thu phí của dự án.

- Dự án đường trên cao số 5 đoạn từ nút giao Trạm 2 đến nút giao An Sương: Liên doanh cùng với Coteccons phối hợp với đơn vị Tư vấn hoàn thiện báo cáo nghiên cứu tiền khả thi trình Sở Kế hoạch và đầu tư xem xét lấy ý kiến các Sở, Ngành liên quan để làm cơ sở trình Ủy ban nhân dân và Hội đồng nhân dân thành phố thông qua. Sau khi Hội đồng nhân dân thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, Công ty tiếp tục làm việc với Coteccons, Đơn vị tư vấn và các Sở liên quan triển khai lập báo cáo nghiên cứu khả thi làm cơ sở để Cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt dự án và triển khai lựa chọn Nhà đầu tư.

- Công tác xây lắp: Phối hợp với Chủ đầu tư hoàn thiện các thủ tục để nghiệm thu, bàn giao công trình Sửa chữa, nâng cấp đường, vỉa hè và hạ tầng khu nhà ở tại xã Phong Phú, huyện Bình Chánh cho Cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận, song song đó là công tác thu hồi vốn đã thực hiện của dự án nhằm đảm bảo lợi nhuận cho Đơn vị.

- Công tác duy tu, bảo dưỡng thường xuyên tuyến Quốc lộ 1 đoạn An Sương - An Lạc: Triển khai duy tu, bảo dưỡng thường xuyên tuyến Quốc lộ 1 đoạn An Sương - An Lạc theo Quyết định số 271/QĐ-HĐQT ngày 31/12/2021 của Hội đồng quản trị, quy trình bảo trì công trình được thông qua, Hợp đồng BOT và các phụ lục hợp đồng đã ký giữa Công ty và Cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đảm bảo an toàn, tiết kiệm chi phí và duy trì tuổi thọ của công trình.

- Tận dụng lực lượng duy tu bảo dưỡng hiện có để nhận thầu thi công các công trình phù hợp, nếu xét thấy hiệu quả đem lại lợi nhuận cho Công ty.

2.3. Về lĩnh vực tài chính:

Cân đối dòng tiền, đảm bảo tài chính cho tất cả các hoạt động của Công ty. Đảm bảo trả nợ gốc và lãi vay cho ngân hàng tài trợ vốn cho các dự án, bao gồm nợ năm 2021 đã cơ cấu sang năm 2022.

Chi trả cổ tức năm 2021 cho cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Tập trung thu hồi giá trị đã đầu tư của công trình Cầu Tân Kỳ Tân Quý, làm việc với Ngân hàng để trả khoản vay đầu tư cho công trình này trước hạn.

Tham gia xây dựng, đánh giá, trình phê duyệt phương án tài chính Dự án Đầu tư xây dựng đường trên cao số 5 đoạn từ nút giao Trạm 2 đến nút giao An Sương theo hình thức PPP.

- Phân tích, đánh giá xu hướng của thị trường tài chính để có những biện pháp phù hợp, có kế hoạch cơ cấu lại tài chính khi điều kiện thuận lợi.

C. ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ 5 NĂM (2022-2026).

1. Các chỉ tiêu chính.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026
I	Tổng doanh thu	tr.đ	388.181	377.114	382.468	389.741	399.032
II	Lợi nhuận trước thuế	tr.đ	68.000	75.000	80.000	85.000	95.000
III	Lợi nhuận sau thuế	tr.đ	54.400	60.000	64.000	68.000	76.000
IV	Tỷ lệ chia Cổ tức	%	16%-18%	16%-18%	16%-18%	16%-18%	16%-18%
V	Vốn điều lệ	tr.đ	249.492	249.492	249.492	249.492	249.492
VI	Giá trị đầu tư	tr.đ	15.000	251.664	288.320	311.018	335.502

2. Mục tiêu chính

- Tập trung Công tác thu phí tại Trạm thu phí An Sương – An Lạc để hoàn vốn cho các dự án đã đầu tư.

- Sắp xếp, tinh gọn lực lượng để chủ động trong công tác duy tu bảo dưỡng các dự án của Công ty. Ngoài ra, có thể tận dụng lực lượng duy tu có sẵn để nhận thi công thêm các công trình tại thành phố Hồ Chí Minh và địa bàn lân cận để nâng cao hiệu quả nguồn lực.

- Trình phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi và triển khai đầu tư xây dựng Dự án Đầu tư xây dựng đường trên cao số 5 đoạn từ nút giao Trạm 2 đến nút giao An Sương theo hình thức PPP. Công ty dự kiến góp từ 10% đến 15% vốn của Doanh nghiệp dự án.

- Trong 5 năm, Công ty vẫn cân đối dòng tiền để đầu tư nên chưa cần tăng vốn điều lệ, nếu có phát sinh cần tăng vốn điều lệ, Công ty sẽ báo cáo và xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông để tăng vốn điều lệ.

3. Một số giải pháp thực hiện.

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy thu phí theo hướng tinh gọn, hiệu quả và chuyên nghiệp. Tăng cường đào tạo lực lượng thu phí về trình độ chuyên môn, tác phong, cung cách làm việc đáp ứng yêu cầu ngày càng cao.

- Quản lý tốt giá thành và các chi phí tài chính, thực hành tiết kiệm, sử dụng hiệu quả nguồn tiền thu phí; phối hợp tốt với đại diện Cơ quan nhà nước có thẩm quyền ký phụ lục hợp đồng điều chỉnh xác định lại thời gian thu phí của dự án.

- Về công tác duy tu sửa chữa: Hàng năm tiến hành khảo sát, lên phương án sửa chữa cho năm tiếp theo đảm bảo duy trì trạng thái làm việc ổn định, an toàn của tuyến đường. Lập hồ sơ sửa chữa vừa, sửa chữa lớn trình Sở Giao thông vận tải xem xét khi đến kỳ sửa chữa (dự kiến sửa chữa vừa năm 2024 và sửa chữa lớn năm 2028). Chú trọng công tác quản lý, đảm bảo hiệu quả công tác duy tu sửa chữa và tiết kiệm chi phí.

- Phối hợp cùng Đơn vị tư vấn, Coteccons hoàn thiện báo cáo nghiên cứu khả thi, trình phê duyệt dự án Đường trên cao số 5, đoạn từ nút giao Trạm 2 đến nút giao An Suong. Liên danh với các Bên liên quan thành lập Doanh nghiệp dự án, triển khai đầu tư, thi công xây dựng, hoàn thiện đưa vào khai thác.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty.

A. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021

Hội đồng quản trị Công ty gồm 05 thành viên trong đó có 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị và 02 thành viên kiêm nhiệm trong Ban điều hành, cụ thể như sau:

- | | |
|-------------------------|-------------------------------------|
| 1. Ông Nguyễn Hồng Hải | - Chủ tịch Hội đồng quản trị; |
| 2. Ông Lê Quốc Đạt | - Thành viên - Giám đốc Công ty; |
| 3. Ông Khương Quốc Bình | - Thành viên - Phó giám đốc Công ty |
| 4. Ông Nguyễn Anh Dũng | - Thành viên; |
| 5. Ông Trần Quốc Toàn | - Thành viên độc lập; |

Hội đồng quản trị Công ty hoạt động theo chế độ tập thể trên nguyên tắc tập trung dân chủ, mỗi thành viên được phân công nhiệm vụ và chức trách cụ thể. Tập thể Hội đồng quản trị Công ty thể hiện sự đoàn kết nhất trí cao, những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị đều được đưa ra thảo luận tập thể và thể hiện tại Biên bản các kỳ họp hoặc Phiếu lấy ý kiến bằng văn bản

1. Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các quyết định của HĐQT:

Năm 2021, Hội đồng quản trị Công ty tổ chức 04 cuộc họp, duy trì họp thường kỳ mỗi quý một lần, tổ chức họp bất thường hoặc phiếu lấy ý kiến theo triệu tập của Chủ tịch HĐQT khi cần thiết, đảm bảo chương trình, số lượng thành viên dự họp và biểu quyết theo luật định.

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2021 như sau:

T T	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	02/NQ-HĐQT	22/01/2021	Nghị quyết về báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021	100%
2	03/NQ-HĐQT	23/02/2021	Nghị quyết về chốt ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách họp ĐHĐCĐ thường niên 2021	100%
3	05/NQ-HĐQT	29/03/2021	Thống nhất thời gian, địa điểm tổ chức, thành lập Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	100%
4	07/NQ-HĐQT	24/05/2021	Nghị quyết thông qua kết quả kinh doanh quý 1/2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh quý 2/2021, thống nhất hình thức và thời gian chốt danh sách cổ đông và chia cổ tức đợt 2 năm 2020.	100%
5	12/NQ-HĐQT	21/07/2021	Nghị quyết HĐQT thống nhất thay đổi thời gian chi trả cổ tức đợt 2 năm 2020.	100%
6	14/NQ-HĐQT	30/07/2021	Nghị quyết HĐQT thông qua thực hiện kết quả kinh doanh quý 2/2021, 6 tháng đầu năm 2021 và kế hoạch quý 3/2021	100%
7	18/NQ-HĐQT	05/11/2021	Nghị quyết HĐQT thông qua thực hiện kết quả kinh doanh quý 3/2021 và 9 tháng đầu năm 2021 và kế hoạch kinh doanh, đầu tư quý 4/2021	100%

2. Việc quản lý, chỉ đạo thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021.

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã thực hiện các phiên họp định kỳ và đột xuất để giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền. Các cuộc họp được tổ chức và tuân thủ đúng quy định Điều lệ Công ty. Các vấn đề quan trọng Hội đồng quản trị mời mở rộng Ban giám đốc, Trưởng các đơn vị, phòng ban tham dự để trình bày, phân tích, giải trình rõ và các ý kiến, quan điểm nêu ra trong cuộc họp

đều được xem xét, thảo luận kỹ lưỡng, khách quan. Các Nghị quyết, Quyết định, văn bản chỉ đạo của Hội đồng quản trị ban hành kịp thời, tạo điều kiện cho Ban điều hành triển khai thực hiện.

Hội đồng quản trị ghi nhận và đánh giá cao kết quả thực hiện của Ban điều hành và tập thể người lao động toàn Công ty đã nỗ lực vượt qua khó khăn, thích ứng để thực hiện mục tiêu sản xuất kinh doanh trong bối cảnh Đại dịch Covid-19 hoành hành.

2.1/ Đối với công tác sản xuất kinh doanh

+ Hoạt động thu phí tại trạm An Suong-An Lạc bị tạm dừng từ ngày 20/07/2021 đến ngày 02/10/2021 để phòng chống dịch Covid-19 theo yêu cầu của UBND TP.Hồ Chí Minh đã ảnh hưởng đến Các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu, lợi nhuận trước thuế, tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu và lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2021. Tổng doanh thu và thu nhập khác năm 2021 đạt 334.906 triệu đồng, đạt 83,06% so với kế hoạch, lợi nhuận trước thuế đạt 45.038 triệu đồng đạt 60,39 % so với năm 2020, lợi nhuận sau thuế đạt 36.186 triệu đồng, đạt 64.62 % so với kế hoạch năm.

+ Hội đồng quản trị thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông chi trả cổ tức năm 2021 bằng tiền mặt tỷ lệ 18%.

+ Hội đồng quản trị tập trung chỉ đạo Giám đốc điều hành phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để hoàn chỉnh hồ sơ chuyển đổi hình thức đầu tư và thu hồi vốn Công trình Cầu Tân Kỳ Tân Quý. Trình thẩm tra, phê duyệt Quyết toán tổng thể dự án làm cơ sở cho việc điều chỉnh phương án tài chính, xác định thời gian thu phí của dự án.

+ Chỉ đạo thực hiện công tác duy tu sửa chữa dự án tuân thủ quy trình bảo trì công trình, đảm bảo đúng quy định, an toàn, tiết kiệm chi phí và duy trì tuổi thọ của công trình.

+ Chỉ đạo Công ty nỗ lực tìm kiếm, đấu thầu những công trình, dự án mới tại địa bàn TP. HCM và khu vực lân cận, chú trọng các dự án hạ tầng giao thông và hạ tầng đô thị.

+ Nghiên cứu khảo sát lập đề xuất dự án Đầu tư xây dựng đường trên cao số 5 đoạn từ nút giao Trạm 2 đến nút giao An Suong. Công ty đã ký kết thỏa thuận hợp tác với Công ty cổ phần xây dựng Coteccons để cùng nghiên cứu, đề xuất dự án.

2.2/ Đối với công tác tổ chức, cán bộ

+ Chỉ đạo tái cơ cấu sắp xếp và định biên lao động Công ty nhằm tiết kiệm chi phí, nâng cao năng suất lao động và đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm một số chức danh quản lý của Công ty.

2.3/ Đối với công tác tài chính

+ Chỉ đạo làm việc và được ngân hàng tài trợ vốn cho các dự án thống nhất cơ cấu lại lịch trả nợ gốc và lãi vay phù hợp trong điều kiện dòng tiền thu bị thiếu hụt do ảnh hưởng từ đại dịch Covid 19 Công ty phải dừng thu phí theo chỉ đạo của UBND TP.HCM từ 12 giờ ngày 20/07/2021 đến 12 giờ ngày 02/10/2021. Đồng thời, đàm phán với ngân hàng tài trợ vốn giảm lãi suất cho vay dự án BOT An Suong An Lạc.

+ Phê duyệt hạn mức vay ngắn hạn để Công ty bổ sung tài chính thiếu hụt tạm thời, nâng cao năng lực tài chính khi tham gia đấu thầu.

+ Trong năm 2021, Công ty đã thực hiện chi trả 20% cổ tức năm 2020 bằng tiền theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

3. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị

3.1/ Về hình thức giám sát

- Việc giám sát được thực hiện thông qua các báo cáo bằng văn bản của Ban điều hành tại các phiên họp Hội đồng quản trị định kỳ hàng quý và các yêu cầu cụ thể khác của Hội đồng quản trị. Ngoài báo cáo của Ban điều hành, khi cần Hội đồng quản trị mời những bộ phận nghiệp vụ có liên quan để trao đổi, làm rõ nội dung trong báo cáo.

- Trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Ban điều hành xây dựng kế hoạch hàng quý để nâng cao hiệu quả điều hành và kịp thời có giải pháp xử lý khi có những chỉ tiêu không đạt kế hoạch tháng/quý.

3.2/ Về kết quả giám sát đối với Giám đốc và Ban điều hành:

a/ Về việc điều hành thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh

+ Nỗ lực, cố gắng thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua trong bối cảnh khó khăn do dịch bệnh Covid 19.

+ Đảm bảo việc làm và quyền lợi của người lao động, đồng thời có những hỗ trợ kịp thời cho người lao động trong thời gian nghỉ việc do Covid 19.

+ Chủ động trong công tác tìm kiếm thêm công việc, gia tăng quy mô sản xuất kinh doanh.

b/ Về việc tuân thủ quy chế nội bộ, Điều lệ Công ty

+ Tuân thủ quy định về trình tự, thủ tục trong công tác cán bộ, thủ tục đầu tư xây dựng cơ bản.

+ Thực hiện đúng các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

c/ Về việc quản lý tài chính

+ Chủ động, nỗ lực thực hiện các giải pháp thích ứng trong hoàn cảnh không thuận lợi.

+ Các khoản chi phí được Ban điều hành kiểm soát tốt, không để xảy ra thiệt hại cho Công ty.

- + Báo cáo tài chính không có ý kiến kiểm toán ngoại trừ.
- + Thực hiện tốt việc công bố thông tin,
- + Thực hiện chi trả cổ tức đúng quy định.

d/ Thù lao, chi phí và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị

Năm 2021, chi thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị, Thụ ký với tổng số tiền là: 537.000.001 đồng (báo cáo theo Điều 280 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và khoản 3 Điều 163 Luật Doanh nghiệp).

Stt	Họ và tên	Chức vụ	TỔNG CỘNG
	Hội đồng quản trị		491.666.668
1	Nguyễn Hồng Hải	Chủ tịch HĐQT	110.000.000
2	Lê Quốc Đạt	Ủy viên HĐQT	84.666.667
3	Trần Thúy Hương	Ủy viên HĐQT	43.000.000
4	Khuong Quốc Bình	Ủy viên HĐQT	84.666.667
5	Nguyễn Anh Dũng	Ủy viên HĐQT	84.666.667
6	Trần Quốc Toán	Thành viên độc lập HĐQT	41.666.667
7	Nguyễn Vũ Minh Hồng	Thành viên độc lập HĐQT	43.000.000
	Thụ ký		45.333.333
1	Trần Thị Hà	Thụ ký	45.333.333

4. Kết quả đánh giá của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2021:

Đại hội đồng cổ đông năm 2021 đã bầu bổ sung thêm 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị. Trong thời gian qua, thành viên độc lập Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao phó; Tham gia đầy đủ các cuộc họp và tham gia ý kiến, biểu quyết độc lập về các vấn đề cần sự quyết định của Hội đồng quản trị; Tham gia giám sát, chỉ đạo hoạt động theo phân công công việc của Hội đồng quản trị. Đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2021, thành viên độc lập Hội đồng quản trị nhận thấy:

- Hội đồng quản trị làm việc với tinh thần trách nhiệm cao và minh bạch trong công tác quản trị, tuân thủ đầy đủ các quy định đối với công ty đại chúng.

- Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã tiến hành các cuộc họp định kỳ và các cuộc họp mở rộng theo đúng quy định của Điều lệ. Các nội dung cuộc họp được các thành viên Hội đồng quản trị thảo luận, đánh giá đầy đủ và cẩn thận để

đưa ra những quyết định, giải pháp tốt nhất cho Công ty. Biên bản các cuộc họp được lập đầy đủ, chi tiết và rõ ràng có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

- Các vấn đề liên quan đến kế hoạch sản xuất kinh doanh, hoạt động của doanh nghiệp và xây dựng hệ thống quản lý đã được Hội đồng quản trị thường xuyên xem xét và đánh giá trong các cuộc họp định kỳ.

- Các quyết định của Hội đồng quản trị tại các cuộc họp phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành; phù hợp với Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty và Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Các quyết định của Hội đồng quản trị tại các cuộc họp mang tính dân chủ và hài hòa lợi ích với các cổ đông, không bảo vệ lợi ích riêng của bất cứ ai.

- Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt việc giám sát công tác quản lý, điều hành của Ban Giám đốc. Các thành viên Hội đồng quản trị giữ chức danh Giám đốc và Phó giám đốc đã thường xuyên tham dự các cuộc họp định kỳ và bất thường của Ban Giám đốc; kịp thời báo cáo Hội đồng quản trị những kết quả đạt được cũng như những khó khăn vướng mắc, qua đó giúp Hội đồng quản trị nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty và đồng hành cùng với toàn thể Công ty thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông giao.

- Tất cả thành viên Hội đồng quản trị có tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện đúng vai trò của mình, đã đề xuất nhiều giải pháp và đưa ra các ý kiến đúng đắn, kịp thời phù hợp với tình hình thực tế của Công ty, tuân thủ quy định pháp luật. Hội đồng quản trị cũng đã thực hiện tốt chức năng định hướng phát triển của Công ty, thông qua việc hoạch định, kiểm soát và điều chỉnh các quyết định chiến lược. Các kiến nghị, đề xuất của Ban Giám đốc đều được các thành viên Hội đồng quản trị phân tích, phản biện từ đó giúp Hội đồng quản trị đưa ra quyết định tốt nhất nhằm tối ưu lợi ích cho Công ty.

* **Đánh giá chung:** Năm 2021, Công ty gặp rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng trực tiếp từ đại dịch Covid 19. Hoạt động thu phí đã phải tạm dừng theo yêu cầu của UBND thành phố Hồ Chí Minh từ 12h ngày 20/07/2021 đến 12h ngày 02/10/2021 nên ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động của Công ty. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành Công ty hoàn thành được 83,15% chỉ tiêu doanh thu và 60,45% lợi nhuận, tuy không đạt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao nhưng cũng hoàn thành ở mức khá.

5. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

Các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những

người có liên quan của thành viên đó: **Không có.**

Các giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch như sau: **Không có.**

B. KẾ HOẠCH VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2022:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

Hội đồng quản trị thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông thường niên kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 với một số chỉ tiêu cụ thể như sau:

- + Tổng doanh thu: 388.181 triệu đồng;
- + Lợi nhuận trước thuế: 68.000 triệu đồng;
- + Lợi nhuận sau thuế: 54.400 triệu đồng;
- + Chia cổ tức bằng tiền: 16%-18%.

2. Mục tiêu và nhiệm vụ trọng tâm của Hội đồng quản trị trong năm 2022

1.1/ Mục tiêu

- Đảm bảo hoạt động thu phí an toàn, hiệu quả.
- Thu hồi vốn dự án Cầu Tân Kỳ Tân Quý, hoàn thành công tác quyết toán Thời kỳ II dự án BOT An Suong An Lạc.
- Hoàn thành mức chia cổ tức 16%-18% cho các cổ đông.

1.2/ Nhiệm vụ trọng tâm

- Quản lý, chỉ đạo, phối hợp cùng Ban điều hành hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 thông qua.
- Hoàn thành việc quyết toán và ký Phụ lục hợp đồng điều chỉnh của dự án BOT. Thu hồi phần lớn vốn dự án Cầu Tân Kỳ Tân Quý.
- Tìm kiếm, lựa chọn các đối tác có năng lực kinh nghiệm và năng lực tài chính để liên doanh thực hiện dự án đường trên cao số 2 đảm bảo hiệu quả, an toàn trong đầu tư.
- Xem xét, cập nhật/ban hành các quy chế, quy định nội bộ; định biên lao động toàn Công ty.

1.3/ Thủ lao, chi phí và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị

Trong năm 2022, dự kiến chi Thủ lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị, Thụ ký trong năm 2022 với tổng số tiền là: 590.000.000 đồng (tăng 10% so với năm 2021).

III. ĐỊNH HƯỚNG SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ 5 NĂM 2022-2026.

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm 2022-2026.

Hội đồng quản trị thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông thường niên kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm 2022-2026 với một số chỉ tiêu cụ thể như sau:

Đvt. Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026
I	Tổng doanh thu	tr.đ	388.181	377.114	382.468	389.741	399.032
II	Lợi nhuận trước thuế	tr.đ	68.000	75.000	80.000	85.000	95.000
III	Lợi nhuận sau thuế	tr.đ	54.400	60.000	64.000	68.000	76.000
IV	Tỷ lệ chia Cổ tức	%	16%-18%	16%-18%	16%-18%	16%-18%	16%-18%
V	Vốn điều lệ	tr.đ	249.492	249.492	249.492	249.492	249.492
VI	Giá trị đầu tư	tr.đ	15.000	251.664	288.320	311.018	335.502

2. Mục tiêu chính.

- Tập trung Công tác thu phí tại Trạm thu phí An Sương – An Lạc để hoàn vốn cho các dự án đã đầu tư.

- Chủ động lực lượng thực hiện công tác duy tu bảo dưỡng các dự án của Công ty đảm bảo chất lượng, tiết kiệm, tăng tuổi thọ công trình.

- Trình Cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi và tham gia liên danh Nhà đầu tư dự thầu dự án Đầu tư xây dựng đường trên cao số 5 đoạn từ nút giao Trạm 2 đến nút giao An Sương theo hình thức PPP. Triển khai thi công và hoàn thiện dự án sau khi trúng thầu.

- Đảm bảo nguồn lực để góp từ 10% đến 15% vốn của Doanh nghiệp dự án Đầu tư xây dựng đường trên cao số 5 đoạn từ nút giao Trạm 2 đến nút giao An Sương.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị:

Hội đồng Quản trị Công ty : gồm 05 thành viên :

Ông Nguyễn Hồng Hải	Chủ tịch
Ông Lê Quốc Đạt	Thành viên – Giám đốc
Ông Nguyễn Anh Dũng	Thành viên
Ông Khương Quốc Bình	Thành viên
Ông Trần Quốc Toàn	Thành viên độc lập

Trong Hội đồng quản trị, chỉ có ông Lê Quốc Đạt – Giám đốc và ông Khương Quốc Bình – Phó Giám đốc là tham gia điều hành. Các thành viên hội đồng quản trị còn lại hoạt động kiêm nhiệm, không tham gia ban điều hành.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên HĐQT đến 24/3/2022 như sau:

Họ tên	Chức danh	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
Ông Nguyễn Hồng Hải + Đại diện + Cá nhân	Chủ tịch HĐQT	6.861.030	27,5% 0%
Ông Lê Quốc Đạt + Đại diện + Cá nhân	Ủy viên HĐQT – GD	3.742.380 1.000	15,0% 0.00%

Họ tên	Chức danh	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
Ông Khương Quốc Bình	Ủy viên HĐQT	3.742.380	15,0%
+ Đại diện			
+ Cá nhân		0	0,00%

Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: HĐQT chưa lập các tiểu ban.

Trong năm Hội đồng quản trị họp 04 phiên, Hội đồng quản trị Công ty thường xuyên theo dõi hoạt động của Ban Giám đốc và các công tác quản lý khác. Các thành viên HĐQT thường xuyên trao đổi thông tin, tham vấn các vấn đề quan trọng trong việc điều hành của Công ty. Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT Công ty có tham dự các cuộc họp giao ban để nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh, đồng thời có những ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại cuộc họp. Giám đốc Công ty cũng là Ủy viên HĐQT nên thuận lợi trong việc báo cáo, cung cấp thông tin về hoạt động của Ban Giám đốc cho HĐQT cũng như triển khai các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT vào công tác điều hành.

Tất cả các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc đều là những người có kinh nghiệm về quản lý, đã có các chứng chỉ về quản lý, quản trị công ty.

2. Ban Kiểm Soát :

Ban kiểm soát Công ty : gồm Thành 03 viên:

Ông Nguyễn Văn Thọ Trưởng ban

Ông Nguyễn Đăng Thanh Thành viên

Bà Nguyễn Thị Minh Phương Thành viên

Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên Ban kiểm soát như sau:

Họ tên	Chức danh	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
Ông Nguyễn Văn Thọ	Trưởng ban	0	0,05%
+ Đại diện		12.050	
+ Cá nhân			
Ông Nguyễn Đăng Thanh	Thành Viên	0	
+ Đại diện		0	
+ Cá nhân			
Bà Nguyễn Thị Minh Phương	Thành Viên	0	
+ Đại diện		0	
+ Cá nhân			

A. Tình hình hoạt động của Ban kiểm soát

Trên cơ sở các quy định của Pháp luật, điều lệ, quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát, định hướng phát triển của công ty, năm 2021, Ban kiểm soát đã kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty với các nội dung:

+ Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành. Xem xét tính phù hợp của các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

+ Giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên, các Quy chế, Quy định quản lý nội bộ của Công ty.

+ Kiểm tra chứng từ, sổ sách kế toán và tài liệu khác có liên quan đến hoạt động của Công ty về tính hợp pháp, hợp lý, hợp lệ; Kiểm soát sự tuân thủ các chế độ, chính sách của Nhà nước hiện hành.

+ Thẩm định báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm trên cơ sở báo cáo tài chính do đơn vị cung cấp và kết quả kiểm toán bởi Công ty TNHH hợp danh kiểm toán Việt Nam - CPA Việt Nam.

B. Kết quả Giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty

I. Công tác quản lý và điều hành

1. Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị công ty:

Hội đồng quản trị có 5 thành viên được Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm với nhiệm kỳ 5 năm. Các thành viên Hội đồng quản trị có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, có tầm nhìn chiến lược và đưa ra các quyết định kịp thời tạo điều kiện thuận lợi cho ban điều hành hoạt động đạt hiệu quả. Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Quyết định của Hội đồng quản trị đều được các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện đảm bảo vai trò định hướng và tuân thủ chủ trương và quy định của Công ty.

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã họp thường kỳ mỗi quý 1 lần để tập trung giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của mình. Các cuộc họp được tổ chức và tuân thủ theo đúng thể thức đã quy định trong Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Trong các cuộc họp định kỳ hàng quý của Hội đồng quản trị đều có sự tham dự của Ban kiểm soát.

2. Công tác điều hành của Ban Giám đốc:

Ban giám đốc điều hành có 4 thành viên, đứng đầu là giám đốc điều hành, là thành viên Hội đồng quản trị được Hội đồng quản trị bổ nhiệm đã triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Các thành viên Ban giám đốc đều là những người có năng lực trong công tác quản lý điều hành, sử dụng và phát huy các nguồn lực về vốn, tài sản và nhân lực của công ty; Tổ chức thực hiện tốt các hoạt động của công ty đạt được hiệu quả, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước và các chế độ chính sách với người lao động.

Thực hiện nhiệm vụ trong năm 2021, Ban kiểm soát chưa phát hiện điều gì bất thường trong công tác quản lý, điều hành của Ban Giám đốc và các chức danh quản lý trong Công ty.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và cổ đông.

Trong năm 2021, Ban kiểm soát đã phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc thông qua các việc thuộc phạm vi quyền hạn, trách nhiệm của Ban kiểm soát.

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ quyền hạn đã được Luật doanh nghiệp, điều lệ tổ chức của công ty quy định.

Việc kiểm soát thường kỳ của Ban kiểm soát trong năm không làm trở ngại hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị và điều hành của Ban giám đốc.

Đối với cổ đông, Ban kiểm soát luôn giữ mối liên hệ với các cổ đông, sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ khi có yêu cầu của cổ đông. Trong năm 2021, chưa có nhóm cổ đông nào có văn bản yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra đột xuất theo sự việc yêu cầu của cổ đông. Điều này có thể hiểu rằng, cổ đông của công ty tin tưởng vào sự quản lý Hội đồng quản trị, điều hành của Ban giám đốc và thực thi nhiệm vụ của bộ máy tham mưu giúp việc.

II. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh :

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh:

So với kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/04/2021 tổng doanh thu và thu nhập khác năm 2021 đạt 334,9 tỷ đồng giảm 16,9 % so với kế hoạch năm, giảm 11,4 % so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận trước thuế đạt 45,03 tỷ đồng, giảm 39,6% so với cùng kỳ năm trước và giảm 35,7% so với kế hoạch năm. (nguyên nhân doanh thu và lợi nhuận giảm là do tiến hành cách ly xã hội tạm dừng thu phí để phòng chống dịch Covid từ ngày 20/7/2021 đến 02/10/2021 theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh).

Để có được cái nhìn toàn diện về tình hình kinh doanh của doanh nghiệp, Ban kiểm soát báo cáo và phân tích kết quả kinh doanh trong từng lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp như sau:

1.1 - Hoạt động thu phí sử dụng đường bộ :

Năm 2021, hoạt động thu phí giao thông hoàn vốn cho dự án BOT An Suong - An Lạc vẫn là hoạt động kinh doanh chính. Việc quản lý công tác thu phí tại trạm thu phí An Suong - An Lạc được thực hiện chặt chẽ, hiệu quả. Doanh thu hoạt động thu phí đạt 308,6 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 92,15% trong tổng doanh thu và thu nhập khác, giảm 17,6 % so với kế hoạch năm, đạt 82,2% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận từ hoạt động thu phí đạt 43,58 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 96,8 % trong tổng lợi nhuận trước thuế.

1.2 - Hoạt động đầu tư tài chính :

Doanh thu hoạt động tài chính (lãi tiền gửi có kỳ hạn) năm 2021 đạt 0,9 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 0,26 % trong tổng doanh thu và thu nhập khác, đạt 28,4% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận từ hoạt động tài chính 0,87 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 1,9% trong tổng lợi nhuận trước thuế.

1.3 - Hoạt động thi công xây lắp :

Trong năm 2021 công tác xây lắp Công ty chủ yếu tập trung thực hiện công tác duy tu bảo dưỡng tuyến Quốc lộ 1 đoạn An Suong – An Lạc; duy tu sửa chữa mặt đường bê tông nhựa, cống rãnh thoát nước, trồng và chăm sóc cây xanh, sơn đường, sơn dải phân cách theo quy trình bảo trì công trình được thông qua, Hợp đồng BOT và các phụ lục hợp đồng đã ký giữa Công ty và cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đảm bảo an toàn, tiết kiệm chi phí và duy trì tuổi thọ của công trình.

Doanh thu từ hoạt động xây lắp đạt 25,3 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 7,56% trong tổng doanh thu và thu nhập khác đạt 89,8 % so với kế hoạch. Lợi nhuận từ hoạt động xây lắp đạt 0,51 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 1,1% trong tổng lợi nhuận trước thuế.

1.4 - Hoạt động khác:

Doanh thu khác và hoạt động khác đạt 0,1 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 0,04 % tổng doanh thu và thu nhập khác, Lợi nhuận trước thuế đạt 0,08 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 0,2 % trong tổng lợi nhuận trước thuế.

1.5. Công tác huy động và sử dụng vốn vay:

Do tạm dừng thu phí để hỗ trợ phòng chống dịch Covid-19. Việc tạm dừng thu phí trong thời gian trên đã làm cho doanh thu thu phí sử dụng đường bộ của Công ty giảm. Do đó, dòng tiền thu vào của Công ty giảm mạnh so với kế hoạch tài chính. Để khắc phục sự thiếu hụt tài chính, Công ty đã làm việc với ngân hàng tài trợ vốn cho các dự án thống nhất cơ cấu lại lịch trả nợ gốc và lãi vay.

Tình hình huy động và sử dụng vốn vay năm 2021 đáp ứng nhu cầu đầu tư, mở rộng hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Trong năm 2021, công ty đã hoàn thành tốt việc trả nợ gốc và lãi vay đúng kỳ hạn theo các hợp đồng tín dụng.

1.6- Hoạt động đầu tư các dự án:

Trong năm công ty tập trung chủ yếu làm việc với các Sở, ban Ngành hoàn thiện các hồ sơ liên quan đến công tác quyết toán dự án BOT Cải tạo nâng cấp Quốc lộ 1 đoạn An Sương – An Lạc, thanh lý phụ lục Hợp đồng BOT của dự án cầu Tân Kỳ Tân Quý và thu hồi vốn đã đầu tư của dự án.

2. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2021:

- Vốn điều lệ : 249.492.000.000 đồng, trong đó:
- + Tổng Công ty IDICO: 143,56 tỷ đồng chiếm 57,5 %
- + Cổ đông khác: 106,03 tỷ đồng chiếm 42,5 %
- Giá trị tài sản doanh nghiệp theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán:

Đơn vị tính: đồng

TÀI SẢN	31/12/2021	01/01/2021
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	31.726.120.049	77.861.705.928
Tiền và các khoản tương đương tiền	19.958.216.031	70.664.029.094
Các khoản phải thu ngắn hạn	9.411.265.550	6.942.327.749
Hàng tồn kho	2.356.638.468	255.349.085
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	1.524.311.576.452	1.580.526.462.198
Các khoản phải thu dài hạn		

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO

	9.570.048	11.484.057
Tài sản cố định	1.364.467.044.728	1.430.978.985.106
Tài sản dở dang dài hạn	150.139.289.638	139.745.224.505
Tài sản dài hạn khác	9.695.672.038	9.790.768.530
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.556.037.696.501	1.658.388.168.126

NGUỒN VỐN	31/12/2021	01/01/2021
A. NỢ PHẢI TRẢ	1.093.664.784.575	1.204.827.633.865
Nợ ngắn hạn	137.544.064.822	55.281.061.543
Nợ dài hạn	956.120.719.753	1.149.546.572.322
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	462.372.911.926	453.560.534.261
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	249.492.000.000	249.492.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	164.586.458.199	164.586.458.199
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	48.294.453.727	39.482.076.062
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	12.108.637.927	3.823.338.240
- LNST chưa phân phối kỳ này	36.185.815.800	35.658.737.822
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.556.037.696.501	1.658.388.168.126

*** Kết quả sản xuất kinh doanh:**

	NĂM 2021	NĂM 2020
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	333.910.799.993	375.164.040.890
Giá vốn hàng bán	162.639.329.714	156.416.579.954
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV	171.271.470.279	218.747.460.936
Doanh thu hoạt động tài chính	871.543.571	3.060.874.898
Chi phí tài chính	88.526.801.965	102.440.761.745
Chi phí bán hàng	31.359.314.655	36.285.705.944
Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.300.944.661	8.714.374.458
Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	44.955.952.569	74.367.493.687
Thu nhập khác	123.953.324	

		217.710.605
Chi phí khác	41.997.989	11.348.384
Lợi nhuận khác	81.955.335	206.362.221
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	45.037.907.904	74.573.855.908
Chi phí thuế TNDN hiện hành	8.756.995.612	13.598.100.387
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	95.096.492	367.817.699
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	36.185.815.800	60.607.937.822
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.450	2.429

Qua kết quả Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán và các hồ sơ có liên quan, Ban Kiểm soát thống nhất với số liệu báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán.

Với số liệu trên, Ban kiểm soát phân tích khái quát một số chỉ tiêu tài chính năm 2021 như sau:

Về Tổng tài sản:

Tổng Tài sản năm 2021 so với năm 2020 giảm: 102,35 tỷ đồng, trong đó: Tài sản ngắn hạn giảm 46,14 tỷ đồng, tài sản dài hạn giảm 56,21 tỷ đồng. Nguyên nhân giảm do công ty thu hồi nợ phải thu ngắn hạn, sử dụng vốn bằng tiền để thanh toán nợ phải trả, tài sản dài hạn giảm do khấu hao.

Về Tổng nguồn vốn:

Tổng Nguồn vốn năm 2021 so với cùng kỳ năm 2020 giảm 102,35 tỷ đồng. Trong đó: Vốn chủ sở hữu tăng 8,8 tỷ đồng ; Nợ phải trả giảm 111,16 tỷ đồng, nguyên nhân giảm nợ phải trả do công ty sử dụng vốn bằng tiền trả nợ vay ngân hàng.

Đánh giá chung về các tỷ số tài chính :

Các tỷ số tài chính năm 2021 đều giảm so với năm 2020 nguyên nhân do doanh thu giảm dẫn đến lợi nhuận sau thuế giảm cụ thể như sau:

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tài sản (ROA) năm 2021 là 2,33% giảm 1,33% so với cùng kỳ năm trước (năm 2020 ROA đạt 3,65%).

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) năm 2021 đạt 7,8% giảm 5,54% cùng kỳ năm trước (năm 2020:13,4%)

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần (ROS) năm 2021 đạt 10,8 % giảm 5,32 % so với cùng.kỳ năm trước (năm 2020: 16,2 %)

+ Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2021 đạt (1.450 đồng/cổ phiếu).

3. Công tác Tài chính - Kế toán

Công ty thực hiện chế độ kế toán doanh nghiệp được quy định tại Thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn áp dụng chế độ kế toán cho doanh nghiệp.

+ Sổ sách, chứng từ kế toán: Sổ sách đầy đủ, ghi chép rõ ràng, số liệu báo cáo tài chính phản ánh trung thực.

+ Công tác hạch toán kế toán: Thực hiện đúng các quy định và các chuẩn mực kế toán hiện hành.

+ Trong năm 2021, để cân đối tài chính do việc tạm dừng thu phí, Công ty thay đổi thời gian chi trả cổ tức đợt 2 năm 2020 cho cổ đông từ ngày 30/7/2021 sang 22/10/2021.

4. Chế độ báo cáo:

Công ty đã chấp hành tốt Quy định về chế độ Báo cáo tài chính, báo cáo quản trị, báo cáo thường niên, báo cáo về giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ, báo cáo Đại hội,... được công bố kịp thời, đầy đủ trên website Công ty, tạo điều kiện cung cấp thông tin chính thống cho cổ đông và nhà đầu tư.

5. Thù lao, chi phí và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát năm 2021 :

Tiền lương, thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát năm 2021: 748.431.054 đồng (báo cáo theo Điều 290 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và khoản 3 Điều 172 Luật Doanh nghiệp).

STT	Họ và tên	Chức vụ	TỔNG CỘNG
	Ban kiểm soát		748.431.054
1	Nguyễn Văn Thọ	Trưởng BKS	636.431.054
2	Nguyễn Đăng Thanh	Thành viên BKS	56.000.000
3	Nguyễn Thị Minh Phương	Thành viên BKS	56.000.000

III. Ban kiểm soát có một số kiến nghị:

Qua xem xét kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính năm 2021, Ban kiểm soát Công ty có một số kiến nghị như sau:

- Trong bối cảnh lãi vốn vay ngân hàng có xu hướng giảm tích cực làm việc các ngân hàng tài trợ vốn cho các dự án thống nhất, cơ cấu lại lịch trả nợ gốc và lãi vay, thường xuyên xem xét điều chỉnh các phương án tài chính linh hoạt cho phù hợp với từng thời kỳ, phù hợp với kế hoạch đầu tư, kinh doanh.

- Thường xuyên rà soát đối chiếu kỹ các khoản nợ nhất là nợ phải thu, theo dõi phân loại công nợ phải thu, phải trả trong hạn và quá hạn, nợ phải thu khó đòi từ đó có biện pháp thúc đẩy thu hồi.

- Tiếp tục làm việc với Sở tài chính hoàn thiện báo cáo thẩm tra quyết toán vốn đầu tư và trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt giá trị quyết toán của dự án BOT cải tạo nâng cấp Quốc lộ 1 đoạn An Sương – An Lạc. Để có cơ sở số liệu chính xác cập nhật lại các chỉ tiêu tiến hành đàm phán phụ lục hợp đồng BOT và xác định lại tổng

thời gian thu phí của dự án.

- Tập trung làm việc với Tổ công tác liên ngành của thành phố hoàn thiện biên bản thanh lý phụ lục hợp đồng trước hạn, trong đó chú trọng công tác thu hồi vốn đã bỏ ra.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, thực hành tiết kiệm và quản lý chặt chẽ công tác thu phí, công tác duy tu tại trạm thu phí An Sương - An Lạc.

C. Phương hướng nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2022.

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ tổ chức, hoạt động Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO, căn cứ vào kế hoạch kinh doanh năm 2022, Ban kiểm soát xác định trọng tâm công tác năm 2022 như sau:

1. Chủ động, tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện, chấp hành chính sách của Nhà nước, Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, Quyết định đã được Hội đồng quản trị thông nhất ban hành;

2. Kiểm tra, thẩm định báo cáo tài chính định kỳ, kịp thời phản ánh các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và có ý kiến đề xuất biện pháp xử lý với Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty.

3. Trong năm 2022, dự kiến chi Tiền lương, Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên với tổng số tiền là: **823.274.159 đồng (tăng 10% so với năm 2021).**

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

Thù lao, lương, thưởng của Hội đồng quản trị, ban kiểm soát, Ban điều hành trong năm 2021:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Thu nhập (đ)
Hội đồng quản trị			
1	Nguyễn Hồng Hải	Chủ tịch HĐQT	110.000.000
2	Lê Quốc Đạt	Ủy viên HĐQT	84.666.667
3	Trần Thúy Hương (Miễn nhiệm ngày 27/4/2021)	Ủy viên HĐQT	43.000.000
4	Khương Quốc Bình	Ủy viên HĐQT	84.666.667
5	Nguyễn Anh Dũng	Ủy viên HĐQT	84.666.667
6	Trần Quốc Toán	Thành viên độc lập HĐQT	41.666.667
7	Nguyễn Vũ Minh Hồng (Miễn nhiệm ngày 27/4/2021)	Thành viên độc lập HĐQT	43.000.000
Thư ký			45.333.333
1	Trần Thị Hà	Thư ký	45.333.333

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Thu nhập (đ)
	Ban kiểm soát		
1	Nguyễn Văn Thọ	Trưởng BKS	636.431.054
2	Nguyễn Đăng Thanh	Thành viên BKS	56.000.000
4	Nguyễn Thị Minh Phương	Thành viên BKS	56.000.000
	Ban điều hành		
2	Lê Quốc Đạt	Giám đốc	784.209.173
3	Bùi Văn Dân	Phó Giám đốc	646.110.184
4	Khương Quốc Bình	Phó Giám đốc	630.650.073
5	Đoàn Văn Hùng	Phó Giám đốc	638.667.309
6	Nguyễn Trường Vũ	Kế toán trưởng	599.087.824

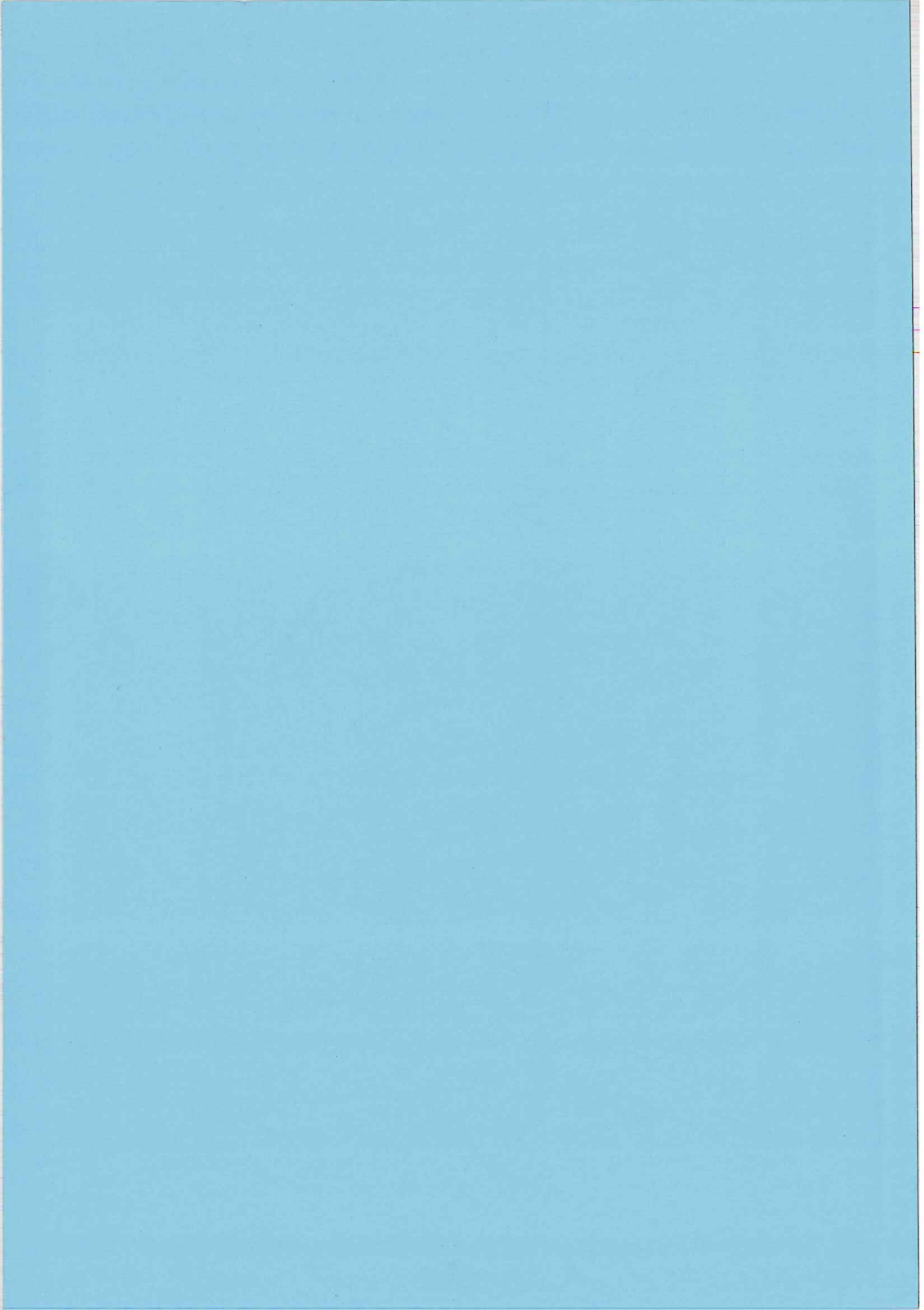
Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

Việc quản trị Công ty được thực hiện theo theo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và theo Điều lệ Công ty. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty được xây dựng theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 27/04/2021.

VI. Báo cáo tài chính (đính kèm)

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 04 năm 2022





CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO

Km 1906+700, Quốc lộ 1A, khu phố 5, phường Bình Hưng Hòa B,
quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng Cân đối kế toán	6 - 7
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh	8
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ	9
Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính	10 - 33

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO

Km 1906+700, Quốc lộ 1A, khu phố 5, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Hạ tầng IDICO trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được chuyển đổi từ Công ty TNHH BOT An Sương - An Lạc. Công ty hoạt động theo Giấy đăng ký kinh doanh số 4103008732 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/12/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 06 ngày 07/8/2020. Mã số doanh nghiệp được thay đổi thành 0302095576.

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài là: IDICO INFRASTRUCTURE DEVELOPMENT INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên Công ty viết tắt là: IDICO - IDI. JSC

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4103008732 thay đổi lần thứ 06 ngày 07/8/2020 là: 249.492.000.000 VND (*Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi chín tỷ, bốn trăm chín mươi hai triệu đồng*).

Cổ phiếu của Công ty đang được niêm yết trên sàn HOSE với mã chứng khoán HTI.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Km 1906+700, Quốc lộ 1A, khu phố 5, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong suốt kỳ và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Hồng Hải	Chủ tịch
Ông Lê Quốc Đạt	Thành viên
Ông Nguyễn Anh Dũng	Thành viên
Ông Khương Quốc Bình	Thành viên
Ông Trần Quốc Toàn	Thành viên độc lập (Bỏ nhiệm từ ngày 27/4/2021)
Bà Trần Thúy Hương	Thành viên (Miễn nhiệm từ ngày 27/4/2021)
Ông Nguyễn Vũ Minh Hồng	Thành viên độc lập (Miễn nhiệm từ ngày 27/4/2021)

Ban kiểm soát

Ông Nguyễn Văn Thọ	Trưởng ban
Ông Nguyễn Đăng Thanh	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Minh Phương	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Lê Quốc Đạt	Giám đốc
Ông Bùi Văn Dân	Phó Giám đốc
Ông Khương Quốc Bình	Phó Giám đốc
Ông Đoàn Văn Hùng	Phó Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO

Km 1906+700, Quốc lộ 1A, khu phố 5, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Theo nhận định của Ban Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng có được tuân thủ hay không, tất cả các sai lệch trọng yếu so với các chuẩn mực này được trình bày và giải thích trong các Báo cáo tài chính;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Lê Quốc Đạt
Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 3 năm 2022

Số: 72/2022/BCKT-CPA VIETNAM - HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Hạ tầng IDICO

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Hạ tầng IDICO được lập ngày 07/3/2022, từ trang 06 đến trang 33, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về hệ thống kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



A large, stylized blue handwritten signature.

Bùi Thị Thúy**Phó Tổng Giám đốc**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0580-2018-137-1

Giấy Ủy quyền số: 04/2022/UQ-CPA VIETNAM ngày 03/01/2022 của Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM**Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT**

Hà Nội, ngày 07 tháng 3 năm 2022

Lưu Minh Tới**Kiểm toán viên**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 3920-2022-137-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31/12/2021

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2021	01/01/2021
			VND	VND
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130)	100		31.726.120.049	77.861.705.928
I- Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	19.958.216.031	70.664.029.094
1. Tiền	111		19.958.216.031	11.259.388.094
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	59.404.641.000
III- Các khoản phải thu ngắn hạn	130		9.411.265.550	6.942.327.749
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	7.350.355.270	4.437.006.269
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		1.251.076.837	639.402.684
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.3	1.554.261.604	2.610.346.957
4. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	137	5.4	(744.428.161)	(744.428.161)
IV- Hàng tồn kho	140	5.5	2.356.638.468	255.349.085
1. Hàng tồn kho	141		2.356.638.468	255.349.085
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210+220+240+250+260)	200		1.524.311.576.452	1.580.526.462.198
I Các khoản phải thu dài hạn	210		9.570.048	11.484.057
1. Phải thu dài hạn khác	216	5.3	9.570.048	11.484.057
II Tài sản cố định	220		1.364.467.044.728	1.430.978.985.106
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.6	1.364.467.044.728	1.430.978.985.106
- Nguyên giá	222		2.557.351.867.923	2.556.488.879.893
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.192.884.823.195)	(1.125.509.894.787)
2. Tài sản cố định vô hình	227	5.7	-	-
- Nguyên giá	228		915.724.800	915.724.800
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(915.724.800)	(915.724.800)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		150.139.289.638	139.745.224.505
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.8	150.139.289.638	139.745.224.505
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI Tài sản dài hạn khác	260		9.695.672.038	9.790.768.530
1. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	5.9	9.695.672.038	9.790.768.530
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		1.556.037.696.501	1.658.388.168.126

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31/12/2021

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2021	01/01/2021
			VND	VND
C- NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+330)	300		1.093.664.784.575	1.204.827.633.865
I- Nợ ngắn hạn	310		137.544.064.822	132.649.061.543
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.10	11.316.683.224	18.490.964.478
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		4.252.000	2.400.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.11	3.389.924.796	4.178.916.648
4. Phải trả người lao động	314		1.736.460.712	1.804.730.113
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		1.742.619.454	1.891.074.000
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.12	2.657.186.652	26.696.974.181
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.14	112.377.000.000	77.368.000.000
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	5.13	1.778.922.726	-
9. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		2.541.015.258	2.216.002.123
II- Nợ dài hạn	330		956.120.719.753	1.072.178.572.322
1. Vay và nợ và thuê tài chính dài hạn	338	5.14	763.986.201.706	876.363.201.706
2. Dự phòng phải trả dài hạn	342	5.13	192.134.518.047	195.815.370.616
D- VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		462.372.911.926	453.560.534.261
I- Vốn chủ sở hữu	410	5.15	462.372.911.926	453.560.534.261
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		249.492.000.000	249.492.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		249.492.000.000	249.492.000.000
1. Quỹ đầu tư phát triển	418		164.586.458.199	164.586.458.199
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		48.294.453.727	39.482.076.062
- LNST chưa PP lũy kế đến cuối kì trước	421a		12.108.637.927	3.823.338.240
- LNST chưa phân phối kì này	421b		36.185.815.800	35.658.737.822
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		1.556.037.696.501	1.658.388.168.126

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 3 năm 2022

Người lập biểu



Nguyễn Thị Loan

Kế toán trưởng



Nguyễn Trường Vũ

Giám đốc



Lê Quốc Đạt

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2021	Năm 2020
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	333.910.799.993	375.164.040.890
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10	6.1	333.910.799.993	375.164.040.890
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	162.639.329.714	156.416.579.954
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		171.271.470.279	218.747.460.936
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	871.543.571	3.060.874.898
7. Chi phí tài chính	22	6.4	88.526.801.965	102.440.761.745
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		88.526.801.965	102.440.761.745
8. Chi phí bán hàng	25	6.5	31.359.314.655	36.285.705.944
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.6	7.300.944.661	8.714.374.458
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(25+26)}	30		44.955.952.569	74.367.493.687
11. Thu nhập khác	31	6.7	123.953.324	217.710.605
12. Chi phí khác	32	6.7	41.997.989	11.348.384
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40		81.955.335	206.362.221
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		45.037.907.904	74.573.855.908
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.8	8.756.995.612	13.598.100.387
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	6.9	95.096.492	367.817.699
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		36.185.815.800	60.607.937.822
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.10	1.450	2.332


Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 3 năm 2022

Người lập biểu



Nguyễn Thị Loan

Kế toán trưởng



Nguyễn Trường Vũ

Giám đốc



Lê Quốc Đạt

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2021	Năm 2020
			VND	VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		45.037.907.904	74.573.855.908
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	02		67.644.928.408	82.031.643.235
- Các khoản dự phòng	03		(1.901.929.843)	(7.356.353.976)
- Lãi/lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(946.089.026)	(3.060.874.898)
- Chi phí lãi vay	06		88.526.801.965	102.440.761.745
3. Lợi nhuận từ HĐKD trước thay đổi vốn lưu động	08		198.361.619.408	248.629.032.014
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(2.467.023.792)	2.640.887.884
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(2.101.289.383)	(2.751.588)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(7.183.270.326)	10.545.215.016
- Tiền lãi vay đã trả	14		(88.526.801.965)	(102.440.761.745)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(9.681.537.221)	(14.114.935.143)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(2.099.225.000)	(11.812.024.392)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		86.302.471.721	133.444.662.046
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21		(11.312.631.010)	(17.899.184.046)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22		404.545.455	-
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		871.543.571	3.060.874.898
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(10.036.541.984)	(14.838.309.148)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ đi vay	33		7.050.505.254	-
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(84.418.505.254)	(94.552.000.000)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(49.603.742.800)	(54.831.729.380)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(126.971.742.800)	(149.383.729.380)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		(50.705.813.063)	(30.777.376.482)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		70.664.029.094	101.441.405.576
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60+61)	70	5.1	19.958.216.031	70.664.029.094

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 3 năm 2022

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Nguyễn Thị Loan



Nguyễn Trường Vũ



Lê Quốc Đạt

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Hạ tầng IDICO được chuyển đổi từ Công ty TNHH BOT An Sương - An Lạc. Công ty hoạt động theo Giấy đăng ký kinh doanh số 4103008732 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/12/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 07/8/2020. Mã số doanh nghiệp được thay đổi thành 0302095576.

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài là: IDICO INFRASTRUCTURE DEVELOPMENT INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY.

Tên Công ty viết tắt là: IDICO - IDI. JSC.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 06 ngày 07/8/2020 là 249.492.000.000 VND. (Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi chín tỷ, bốn trăm chín mươi hai triệu đồng).

Cổ phiếu của Công ty đang được niêm yết trên sàn HOSE với mã HTI.

Trụ sở chính của Công ty tại Km 1906+700, Quốc lộ 1A, Khu phố 5, phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tổng số lao động của Công ty tại ngày 31/12/2021 là 201 người (tại ngày 31/12/2020 là 211 người).

1.2 Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty là Đầu tư các dự án BOT giao thông và Xây dựng công trình.

1.3 Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh theo đăng ký kinh doanh: Xây dựng công trình dân dụng, giao thông, thủy lợi; Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; Xây dựng công trình công ích; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí; Đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế; Kinh doanh bất động sản; Sản xuất, lắp đặt, mua bán thiết bị ngành giao thông (không sản xuất tại trụ sở); Xây dựng nhà các loại; Thu gom rác không độc hại.

Hoạt động chính của Công ty trong năm: Thu phí sử dụng đường bộ theo hợp đồng BOT số 3599/HĐ/GTVT/KHĐT ngày 27/11/2003, Phụ lục hợp đồng số 3979/2011/PLHD-B.O.T ngày 01/9/2011 có thời gian thu phí hoàn vốn 192 tháng (từ tháng 2/2017 đến hết tháng 1 năm 2033) (Giai đoạn 2) và Phụ lục Hợp đồng số 23969/2014/PLHD-B.O.T ngày 22/9/2014 có thời gian thu phí hoàn vốn 217 tháng tính từ thời điểm bắt đầu điều chỉnh giá vé thu phí của Dự án BOT từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/01/2033 (Giai đoạn 3), thi công xây lắp công trình dân dụng, giao thông và đầu tư các dự án hạ tầng giao thông.

1.4 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

1.5 Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31/12/2021, Công ty có đơn vị trực thuộc là Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Hạ tầng IDICO - Xí nghiệp Xây dựng IDICO - IDI.

Địa chỉ: 560A Quốc lộ 1A, Khu phố 6 - phường Bình Hưng Hòa B - quận Bình Tân - TP Hồ Chí Minh.

Ngành nghề kinh doanh: Xây dựng.

1.6 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Công ty áp dụng nhất quán các chính sách kế toán theo Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT- BTC ngày 21/3/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT- BTC ngày 22/12/2014 do Bộ Tài chính ban hành, do đó, thông tin và số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính là có thể so sánh được.

2. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch, bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 200/2012/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam đã được ban hành và có hiệu lực liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính:

Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền: Bao gồm Tiền mặt, Tiền gửi ngân hàng (không kỳ hạn)

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Các khoản Nợ phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản Nợ phải thu bao gồm phải thu khách hàng và phải thu khác được ghi nhận theo nguyên tắc:

- Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua (là đơn vị độc lập với người bán). Các khoản phải thu thương mại được ghi nhận phù hợp với chuẩn mực doanh thu về thời điểm ghi nhận căn cứ theo hóa đơn, chứng từ phát sinh.
- Phải thu khác gồm các khoản phải thu không mang tính thương mại.

Các khoản phải thu được phân loại là Ngắn hạn và Dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày lập Báo cáo tài chính.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi: được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc có dấu hiệu khó đòi do khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

Nguyên tắc kế toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc, trong trường hợp giá gốc hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên. Giá xuất hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình (Tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	12-20
Máy móc, thiết bị	06-10
Phương tiện vận tải	06-08
Thiết bị, dụng cụ quản lý	04

Đối với tài sản cố định hình thành từ Dự án đầu tư B.O.T An Sương - An Lạc được khấu hao trong thời gian kể từ khi công trình, hạng mục công trình đưa vào thu phí tới hết thời gian thu phí. Do đặc thù hoạt động, Công ty được trích khấu hao tài sản hình thành từ dự án B.O.T An Sương - An Lạc theo phương pháp phân bổ chi phí khấu hao tương ứng với doanh thu hàng năm, phù hợp với thời gian khai thác thu phí hoàn vốn của dự án và được thực hiện bắt đầu từ năm 2009 theo Công văn 390/BTC-TCDN ngày 08/01/2010 của Bộ Tài chính đến tháng 01/2017. Các hạng mục bổ sung của Dự án đầu tư B.O.T An Sương - An Lạc là Cầu vượt Hương lộ 2 và Cầu vượt Tỉnh lộ 10 – Tỉnh lộ 10B cũng được khấu hao theo Phương pháp phân bổ chi phí khấu hao tương ứng với doanh thu hàng năm theo tỷ lệ được quy định trong Phụ lục Hợp đồng B.O.T.

Tài sản cố định vô hình là phần mềm quản lý thu phí, quản lý doanh nghiệp được ghi nhận cơ sở giá gốc, khấu hao theo phương pháp đường thẳng với thời gian là 07 năm.

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Nguyên tắc kế toán Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản thuế Thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại là thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được hoàn lại trong tương lai tính trên các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại: Được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán. Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm mà tài sản được thu hồi dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Nguyên tắc kế toán Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản nợ phải trả bao gồm phải trả người bán, phải trả nợ vay và các khoản phải trả khác là các khoản nợ phải trả được xác định gần như chắc chắn về giá trị và thời gian và được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán, được phân loại như sau:

- Phải trả người bán : gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản giữa Công ty và người bán (là đơn vị độc lập với Công ty).
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không mang tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Nguyên tắc ghi nhận vay

Bao gồm các khoản tiền vay, không bao gồm các khoản vay dưới hình thức phát hành trái phiếu hoặc cổ phiếu ưu đãi có điều khoản bắt buộc bên phát hành phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai.

Công ty theo dõi các khoản vay chi tiết theo từng đối tượng nợ và phân loại ngắn hạn và dài hạn theo thời gian trả nợ.

Chi phí liên quan trực tiếp đến khoản vay được ghi nhận vào chi phí tài chính, ngoại trừ các chi phí phát sinh từ khoản vay riêng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì được vốn hóa theo Chuẩn mực kế toán chi phí đi vay.

Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được vốn hóa vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa chi nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của các chủ sở hữu.

Lợi nhuận chưa phân phối xác định trên cơ sở kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp và việc phân phối lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Cổ tức được công bố và chi trả dựa trên số lợi nhuận ước tính đạt được. Cổ tức chính thức được công bố và chi trả trong niên độ kế tiếp từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối căn cứ vào sự phê duyệt của Hội đồng cổ đông tại Đại hội thường niên của Công ty.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh từ hoạt động thu phí sử dụng đường bộ được ghi nhận khi hoàn thành dịch vụ thu phí (thu tiền từ khách hàng).

Đối với tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia và thu nhập khác: Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ hoạt động trên và được xác định tương đối chắc chắn.

Doanh thu xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phân công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy, thì:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh trong năm theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí phát sinh trong năm chủ yếu là chi phí đi vay vốn.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (hoặc thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp): Là tổng chi phí thuế thu nhập hiện hành và chi phí thuế thu nhập hoãn lại (hoặc thu nhập thuế thu nhập hiện hành và thu nhập thuế thu nhập hoãn lại) khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của một kỳ.

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành: là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập chịu thuế và thuế suất áp dụng trong năm tính thuế. Khoản thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch giữa lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế theo chính sách thuế hiện hành.
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại: là số thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp trong tương lai phát sinh từ việc: ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả trong kỳ; hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã được ghi nhận từ các năm trước; không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại hoặc thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ các giao dịch được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất từ 20% trên thu nhập chịu thuế.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông cho số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ.

Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Báo cáo bộ phận

Bộ phận là thành phần có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý) mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Ban Giám đốc cho rằng Công ty hoạt động chủ yếu lĩnh vực kinh doanh là thu cước đường bộ, doanh thu bộ phận từ hoạt động xây lắp cung cấp ra ngoài chiếm dưới 10% trên tổng doanh thu của tất cả bộ phận và hoạt động theo khu vực địa lý duy nhất là Việt Nam. Do đó, Công ty không có nghĩa vụ phải trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý của chuẩn mực kế toán Việt Nam số 28 - Báo cáo bộ phận.

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Tiền mặt	5.905.559.461	4.293.451.224
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	14.052.656.570	6.965.936.870
Các khoản tương đương tiền	-	59.404.641.000
Tổng	19.958.216.031	70.664.029.094

5.2 Phải thu của khách hàng

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Công ty TNHH Đầu tư Phát triển đô thị Ngọc Viễn	4.273.236.269	4.273.236.269
Công ty TNHH TM DV và Xây dựng Thiên Vũ	2.783.839.001	-
Phải thu khách hàng khác	293.280.000	163.770.000
Tổng	7.350.355.270	4.437.006.269

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TÀNG IDICO

Km 1906+700, Quốc lộ 1A, Khu phố 5,

phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, TP. HCM

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

5.3 Phải thu khác

	Tại ngày 31/12/2021(VND)		Tại ngày 01/01/2021(VND)	
	Giá trị ghi số	Dự phòng	Giá trị ghi số	Dự phòng
a) Ngắn hạn	1.554.261.604	667.359.558	2.610.346.957	667.359.558
Tạm ứng	298.075.549	-	1.353.955.417	-
Ký cược ký quỹ	149.766.008	-	149.766.008	-
Bồi thường giải phóng mặt bằng Tân Kỳ Tân Quý	390.000.000	-	390.000.000	-
Phải thu khác	716.420.047	667.359.558	716.625.532	667.359.558
b) Dài hạn	9.570.048	-	11.484.057	-
Ký cược, ký quỹ	9.570.048	-	11.484.057	-
Tổng	1.563.831.652	667.359.558	2.621.831.014	667.359.558

5.4 Nợ xấu

	Tại ngày 31/12/2021(VND)		Tại ngày 01/01/2021(VND)	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Ông Ngô Văn Quang	116.574.900	-	116.574.900	-
Ông Trương Bá Tông	325.977.668	-	325.977.668	-
Nợ xấu của các đối tượng khác	301.875.593	-	301.875.593	-
Tổng	744.428.161	-	744.428.161	-
Trong đó:	Quá hạn 1-6 tháng	Quá hạn 6-1 năm	Quá hạn 1-3 năm	Quá hạn trên 3 năm
Ông Ngô Văn Quang	-	-	-	116.574.900
Ông Trương Bá Tông	-	-	-	325.977.668
Nợ xấu của các đối tượng khác	-	-	-	301.875.593

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO

Km 1906+700, Quốc lộ 1A, Khu phố 5,
phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, TP. HCM

Mẫu số B 09 -DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

5.5 Hàng tồn kho

	Tại ngày 31/12/2021(VND)		Tại ngày 01/01/2021(VND)	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	504.174.740	-	215.291.280	-
Công cụ, dụng cụ	29.350.000	-	-	-
Chi phí Sản xuất kinh doanh dở dang	1.823.113.728	-	40.057.805	-
Tổng	2.356.638.468	-	255.349.085	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO

Km 1906+700, Quốc lộ 1A, Khu phố 5,
phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, TP. HCM

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

5.6 Tàng giảm tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND

	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tổng
NGUYỄN GIÁ					
Số dư tại ngày 01/01/2021	2.525.377.814.814	17.241.654.124	12.298.474.186	1.570.936.769	2.556.488.879.893
Tăng trong năm	-	274.407.000	-	1.188.581.030	1.462.988.030
Mua trong năm	-	274.407.000	-	1.188.581.030	1.462.988.030
Giảm trong năm	-	-	600.000.000	-	600.000.000
Thanh lý nhượng bán	-	-	600.000.000	-	600.000.000
Số dư tại ngày 31/12/2021	2.525.377.814.814	17.516.061.124	11.698.474.186	2.759.517.799	2.557.351.867.923
GIÁ TRỊ HAO MÓN LŨY KẾ					
Số dư tại ngày 01/01/2021	1.106.442.531.439	10.054.491.825	7.762.719.595	1.250.151.928	1.125.509.894.787
Tăng trong năm	65.217.327.372	1.001.087.217	1.151.426.397	275.087.422	67.644.928.408
Khấu hao trong năm	65.217.327.372	1.001.087.217	1.151.426.397	275.087.422	67.644.928.408
Giảm trong năm	-	-	270.000.000	-	270.000.000
Thanh lý nhượng bán	-	-	270.000.000	-	270.000.000
Số dư tại ngày 31/12/2021	1.171.659.858.811	11.055.579.042	8.644.145.992	1.525.239.350	1.192.884.823.195
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày 01/01/2021	1.418.935.283.375	7.187.162.299	4.535.754.591	320.784.841	1.430.978.985.106
Tại ngày 31/12/2021	1.353.717.956.003	6.460.482.082	3.054.328.194	1.234.278.449	1.364.467.044.728

Nguyên giá của TSCĐ bao gồm các TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị tại ngày 31/12/2021 là 797.067.825.297 VND (tại ngày 31/12/2020: 791.263.157.443 VND).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
Cho kỳ năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

5.7 Tài sản cố định vô hình

Đơn vị tính: VND

	Phần mềm máy tính	Tổng
NGUYÊN GIÁ		
Số dư tại ngày 01/01/2021	915.724.800	915.724.800
Tăng trong năm	-	-
Giảm trong năm	-	-
Số dư tại ngày 31/12/2021	915.724.800	915.724.800
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
Số dư tại ngày 01/01/2021	915.724.800	915.724.800
Tăng trong năm	-	-
Giảm trong năm	-	-
Số dư tại ngày 31/12/2021	915.724.800	915.724.800
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Tại ngày 01/01/2021	-	-
Tại ngày 31/12/2021	-	-

Nguyên giá của tài sản cố định vô hình là phần mềm máy tính đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị là 31/12/2021 là 915.724.800 VND (tại ngày 01/01/2021 là: 915.724.800 VND).

5.8 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
Dự án cầu Tân Kỳ Tân Quý, TPHCM	148.717.804.267	138.478.556.548
Sửa chữa lớn tài sản cố định (duy tu)	1.421.485.371	1.266.667.957
Tổng	150.139.289.638	139.745.224.505

5.9 Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ - Trích dự phòng chi phí duy tu sửa chữa	9.695.672.038	9.790.768.530

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO**

Km 1906+700, Quốc lộ 1A, Khu phố 5,
phường Hưng Hòa B, quận Bình Tân, TP.HCM

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

5.10 Phải trả người bán

	Tại ngày 31/12/2021(VND)		Tại ngày 01/01/2021(VND)	
	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ
Công ty TNHH Xây dựng Hạ tầng Phát triển Nhà Đô thị Việt Nam	2.694.344.807	2.694.344.807	-	-
Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Tư Thiết Mộc	1.894.227.387	1.894.227.387	649.907.152	649.907.152
Công ty TNHH XNK TM DV XD Đại Hòa Phát	1.484.780.000	1.484.780.000	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Phúc Tường Vinh	-	-	10.814.524.934	10.814.524.934
Công ty TNHH TM DV và Xây dựng Thiên Vũ	-	-	2.304.633.218	2.304.633.218
Phải trả các đối tượng khác	5.243.331.030	5.243.331.030	4.721.899.174	4.721.899.174
Tổng	11.316.683.224	11.316.683.224	18.490.964.478	18.490.964.478

Trong đó: Số dư phải trả người bán với bên liên quan (Chi tiết tại thuyết minh 7.2)

5.11 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số phải nộp trong năm		Số đã nộp trong năm	
	01/01/2021	31/12/2021	01/01/2021	31/12/2021
Phải nộp	4.178.916.648	34.573.440.844	35.362.432.696	3.389.924.796
Thuế GTGT	1.286.974.782	24.481.772.275	23.991.302.447	1.777.444.610
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.434.814.087	8.756.995.612	9.681.537.221	1.510.272.478
Thuế thu nhập cá nhân	457.127.779	1.330.672.957	1.685.593.028	102.207.708
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	4.000.000	4.000.000	-

Đơn vị tính: VND

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30/6/2021

5.12 Các khoản phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Bảo hiểm xã hội	3.000.000	-
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	847.451.228	860.844.482
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	991.860.570	25.646.403.370
Các khoản phải trả, phải nộp khác	814.874.854	189.726.329
<i>Phải trả các đội thi công của Công ty</i>	<i>684.676.249</i>	<i>61.333.590</i>
<i>Phải trả phải nộp khác</i>	<i>130.198.605</i>	<i>128.392.739</i>
Tổng	2.657.186.652	26.696.974.181
<i>Số dư phải trả ngắn hạn khác với các bên liên quan (Chi tiết tại thuyết minh 7.2)</i>	<i>-</i>	<i>8.732.220.000</i>

5.13 Dự phòng phải trả ngắn hạn và dài hạn

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Chi phí duy tu bảo dưỡng các hạng mục trên tuyến	193.913.440.773	195.815.370.616
Quốc lộ 1A đoạn An Suông - An Lạc	193.913.440.773	195.815.370.616
Tổng	193.913.440.773	195.815.370.616

Dự phòng phải trả ngắn hạn và dài hạn trích theo dự toán chi phí sửa chữa vừa và sửa chữa lớn theo chu kỳ các hạng mục trên tuyến Quốc lộ 1A đoạn An Suông - An Lạc theo Phương án tài chính kèm theo phụ lục trong Phụ lục hợp đồng B.O.T và đánh giá của Ban Giám đốc chi phí dự kiến phát sinh.

Số dư khoản dự phòng phải trả tại ngày 31/12/2021 là dự phòng phải trả chi phí duy tu bảo dưỡng dự kiến sẽ phát sinh từ năm 2023.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

5.14 Vay và nợ thuế tài chính

	Tại ngày 31/12/2021 (VND)		Trong năm (VND)		Tại ngày 01/01/2021 (VND)	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn						
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sở Giao dịch 2	-	-	7.050.505.254	7.050.505.254	-	-
Vay dài hạn đến hạn trả						
Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai	112.377.000.000	112.377.000.000	112.377.000.000	77.368.000.000	77.368.000.000	77.368.000.000
- Hợp đồng tín dụng 1801-LAV-201101490 (i)	112.377.000.000	112.377.000.000	112.377.000.000	77.368.000.000	77.368.000.000	77.368.000.000
- Hợp đồng tín dụng 1801-LAV-201402329 (ii)	35.469.000.000	35.469.000.000	35.469.000.000	70.000.000.000	70.000.000.000	70.000.000.000
- Khế ước vay số 1801-LDS-201700141 (iii)	34.908.000.000	34.908.000.000	34.908.000.000	5.368.000.000	5.368.000.000	5.368.000.000
	42.000.000.000	42.000.000.000	42.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000
Vay dài hạn						
Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai	763.986.201.706	763.986.201.706	-	112.377.000.000	876.363.201.706	876.363.201.706
- Hợp đồng tín dụng 1801-LAV-201101490 (i)	763.986.201.706	763.986.201.706	-	112.377.000.000	876.363.201.706	876.363.201.706
- Hợp đồng tín dụng 1801-LAV-201402329 (ii)	-	-	-	35.469.000.000	35.469.000.000	35.469.000.000
- Khế ước vay số 1801-LDS-201700141 (iii)	234.450.797.625	234.450.797.625	-	34.908.000.000	269.358.797.625	269.358.797.625
- Khế ước vay số 1801-LAV-201800257 (iv)	441.681.418.758	441.681.418.758	-	42.000.000.000	483.681.418.758	483.681.418.758
Tổng	876.363.201.706	876.363.201.706	119.427.505.254	196.795.505.254	953.731.201.706	953.731.201.706

(i) Vay dài hạn theo Hợp đồng tín dụng số 1801-LAV-201101490 ngày 18/10/2011. Số tiền vay theo hợp đồng 630.469.000.000 đồng. Mục đích vay để đầu tư xây dựng các hạng mục bổ sung thuộc dự án cải tạo nâng cấp Quốc Lộ 1A đoạn An Suông - An Lạc theo phụ lục hợp đồng BOT số 3979/2011/PLHD-B.O.T ngày 01/09/2011 của Hợp đồng điều chỉnh B.O.T số 3599/HĐ/GTVT/KHĐT ngày 27/11/2003. Thời hạn vay là 9,5 năm (thời gian gia hạn gốc 2,5 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên và thời gian trả nợ gốc là 7 năm kể từ ngày kết thúc thời gian gia hạn). Lãi suất cho vay theo công bố của Eximbank. Khoản vay này được đảm bảo bằng quyền thu phí giao thông trên toàn bộ tuyến Quốc lộ 1 đoạn An Suông - An Lạc (Km 1901-Km 1915) địa phận Tp. Hồ Chí Minh và các quyền, lợi ích khác phát sinh theo Phụ lục Hợp đồng số 3979/2011/PLHD-B.O.T ngày 01/09/2011 của Hợp đồng điều chỉnh B.O.T số 3599/HĐ/GTVT/KHĐT ngày 27/11/2003.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

(ii) Vay dài hạn theo Hợp đồng tín dụng số 1801-LAV-201402329 ngày 23/9/2014. Số tiền vay theo hợp đồng 320.446.000.000 đồng. Mục đích vay để đầu tư bổ sung công trình *xây dựng nút giao thông tại giao lộ Quốc lộ 1/ Hương lộ 2 (giai đoạn 3)* thuộc dự án BOT cải tạo nâng cấp Quốc lộ 1, đoạn An Suong - An Lạc. *Thời hạn cho vay là 174 tháng* kể từ ngày giải ngân khoản vay đầu tiên. Thời gian ân hạn 09 tháng kể từ ngày giải ngân khoản vay đầu tiên. Lãi suất đang áp dụng 11% cho 12 tháng đầu, sau đó lãi suất cho vay bằng lãi tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 13 tháng, trả lãi cuối kỳ do Eximbank công bố có hiệu lực kể từ ngày giải ngân cộng 3,5%/năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng toàn bộ Quyền thu phí giao thông trên toàn bộ tuyến Quốc lộ 1 đoạn An Suong - An Lạc (Km 1901-Km 1915) địa phận Thành phố Hồ Chí Minh và các quyền, lợi ích khác phát sinh theo Hợp đồng điều chỉnh B.O.T số 3599/HĐ/GTVT/KHĐT ngày 27/11/2003; Phụ lục Hợp đồng số 3979/2011/PLHD-B.O.T ngày 01/09/2011 và Phụ lục Hợp đồng 2 số 23969/PLHD-B.O.T ngày 22/9/2014.

(iii) Vay dài hạn theo Hợp đồng tín dụng số 1801-LAV-201700141 ngày 15/02/2017 tại Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai. Số tiền vay: 509.856.000.000 đồng. Mục đích vay: *“Đề đầu tư cho dự án Đầu tư Công trình Xây dựng bổ sung nút giao khác mức tại giao lộ Quốc lộ 1- đường Lê Trọng Tấn - đường Nguyễn Thị Tú thuộc dự án BOT Cải tạo quốc lộ 1, đoạn An Suong - An Lạc”*. Thời hạn giải ngân: đối đa đến ngày 15/05/2020, thời gian ân hạn 39 tháng kể từ ngày giải ngân, thời hạn cho vay 180 tháng. Lãi suất cho vay từng lần giải ngân 9,1% trong thời gian thi công, sau thời gian thi công lãi suất cho vay bằng lãi suất công bố có hiệu lực tại thời điểm giải ngân + 3,3% /năm. Tài sản đảm bảo: “Toàn bộ quyền thu phí giao thông trên toàn bộ tuyến Quốc lộ 1 đoạn An Suong - An Lạc (Km 1901-1915) địa phận Tp. Hồ Chí Minh và các quyền, lợi ích khác phát sinh khác theo hợp đồng B.O.T.

(iv) Vay dài hạn theo Hợp đồng tín dụng số 1801-LAV-201800257 ngày 14/3/2018 tại Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai. Số tiền vay: 350.460.000.000 đồng. Mục đích vay: *“Đầu tư xây dựng bổ sung cầu mới Tân Kỳ Tân Quý thuộc dự án BOT Cải tạo nâng cấp Quốc lộ 1A đoạn An Suong - An Lạc”*. Thời hạn giải ngân: đối đa đến ngày 15/5/2022, thời gian ân hạn 51 tháng kể từ ngày giải ngân, thời hạn cho vay áp dụng cho từng lần giải ngân bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 12 tháng, trả lãi cuối kỳ do Eximbank công bố có hiệu lực tại thời điểm giải ngân cộng biên độ 3,5%/ năm. Tài sản đảm bảo: “Toàn bộ quyền thu phí giao thông trên toàn bộ tuyến Quốc lộ 1 đoạn An Suong - An Lạc (Km 1901-1915) địa phận TP Hồ Chí Minh và các quyền, lợi ích khác phát sinh khác theo hợp đồng B.O.T.

Phân loại trình bày lại số dư đầu năm

Một số chi tiêu trên Báo cáo tài chính tại ngày 01/01/2021 đã được phân loại cho phù hợp. Chi tiết như sau:

NGUỒN VỐN	Số đã báo cáo		Số trình bày lại	
	VND	VND	VND	VND
A-NỢ PHẢI TRẢ				
Vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn (MS320)	953.731.201.706	-	953.731.201.706	77.368.000.000
Vay và nợ và thuế tài chính dài hạn (MS 338)	953.731.201.706	-	876.363.201.706	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

5.15 Vốn chủ sở hữu**a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu***Đơn vị tính: VND*

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng
Số dư tại ngày 01/01/2020	249.492.000.000	164.586.458.199	44.944.421.459	459.022.879.658
Tăng trong năm	-	-	60.607.937.822	60.607.937.822
Lãi trong năm trước	-	-	60.607.937.822	60.607.937.822
Giảm trong năm	-	-	66.070.283.219	66.070.283.219
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	11.182.043.219	11.182.043.219
Chia cổ tức năm 2019	-	-	29.939.040.000	29.939.040.000
Tạm ứng cổ tức năm 2020 (i)	-	-	24.949.200.000	24.949.200.000
Số dư tại ngày 31/12/2020	249.492.000.000	164.586.458.199	39.482.076.062	453.560.534.261
Số dư tại ngày 01/01/2021	249.492.000.000	164.586.458.199	39.482.076.062	453.560.534.261
Tăng trong năm	-	-	36.185.815.800	36.185.815.800
Lãi trong năm	-	-	36.185.815.800	36.185.815.800
Giảm trong năm (i)	-	-	27.373.438.135	27.373.438.135
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	2.424.238.135	2.424.238.135
Chia cổ tức năm 2020	-	-	24.949.200.000	24.949.200.000
Số dư tại ngày 31/12/2021	249.492.000.000	164.586.458.199	48.294.453.727	462.372.911.926

(i) Trong năm, Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2020 theo Nghị quyết số 01/NQĐHCD ngày 27/4/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 như sau:

- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi 3% trên lợi nhuận sau thuế năm 2020 với số tiền là : 1.818.238.135 VND.

- Trích Quỹ thưởng Ban điều hành 1% trên lợi nhuận sau thuế năm 2020 với số tiền là: 606.000.000 VND.

- Chia cổ tức bằng tiền 20% trên vốn điều lệ với số tiền là: 49.898.400.000 VND. Trong đó: đã tạm ứng cổ tức 10% trong năm 2020 với số tiền 24.949.200.000 VND và chia 10% cổ tức còn lại theo Nghị quyết số 12/NQ - HĐQT vào ngày 20/10/2021 với giá trị tương ứng là: 24.949.200.000 VND.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30/6/2021

5.15 Vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)

b. Chi tiết vốn chủ sở hữu

Đối tượng	Tại ngày 31/12/2021			Tại ngày 01/01/2021		
	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Giá trị cổ phần	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Giá trị cổ phần
			tính theo mệnh giá (VND)			tính theo mệnh giá (VND)
Tổng Công ty IDICO - CTCP	57,50%	14.345.790	143.457.900.000	47,50%	11.850.870	118.508.700.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị IDICO		-	-	10,00%	2.494.920	24.949.200.000
Vốn góp của đối tượng khác	42,50%	10.603.410	106.034.100.000	42,50%	10.603.410	106.034.100.000
Tổng	100%	24.949.200	249.492.000.000	100%	24.949.200	249.492.000.000

c. Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Vốn góp tại ngày 01 tháng 01	249.492.000.000	249.492.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp tại ngày 31 tháng 12	249.492.000.000	249.492.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	27.373.438.135	66.070.283.219
- Quỹ khen thưởng phúc lợi thuộc LNST 2019	-	11.182.043.219
- Chia cổ tức thuộc LNST năm 2019	-	29.939.040.000
- Tạm ứng cổ tức thuộc LNST năm 2020	-	24.949.200.000
- Chia cổ tức thuộc LNST năm 2020	24.949.200.000	-
- Quỹ khen thưởng phúc lợi thuộc LNST 2020	2.424.238.135	-

d. Cổ phiếu

	31/12/2021	01/01/2021
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	24.949.200	24.949.200
Cổ phiếu phổ thông	24.949.200	24.949.200
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND/CP)	10.000	10.000

e. Các quỹ của doanh nghiệp

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Quỹ đầu tư phát triển	164.586.458.199	164.586.458.199
Tổng	164.586.458.199	164.586.458.199

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

6 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Doanh thu thu cước đường bộ	308.603.172.723	375.164.040.890
Doanh thu hoạt động xây lắp	25.307.627.270	-
Tổng	333.910.799.993	375.164.040.890

6.2 Giá vốn hàng bán

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Giá vốn thu cước đường bộ	137.837.854.989	156.416.579.954
Giá vốn hoạt động xây lắp	24.801.474.725	-
Tổng	162.639.329.714	156.416.579.954

6.3 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	871.543.571	3.060.874.898
Tổng	871.543.571	3.060.874.898

6.4 Chi phí tài chính

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Lãi tiền vay	88.526.801.965	102.440.761.745
Tổng	88.526.801.965	102.440.761.745

6.5 Chi phí bán hàng

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Chi phí nhân viên	22.871.428.164	26.321.859.776
Chi phí nguyên vật liệu, bao bì	1.013.544.787	1.196.484.550
Chi phí dùng cụ, đồ dùng	438.677.273	534.905.557
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.515.614.265	1.669.188.894
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.026.479.985	5.919.376.440
Chi phí bằng tiền khác	493.570.181	643.890.727
Tổng	31.359.314.655	36.285.705.944

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

6.6 Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Chi phí nhân viên quản lý	2.957.791.607	3.544.758.454
Chi phí vật liệu quản lý	223.245.624	213.221.130
Chi phí đồ dùng văn phòng	63.330.376	134.392.172
Chi phí khấu hao TSCĐ	449.518.966	510.678.468
Thuế phí và lệ phí	275.795.490	322.238.342
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.480.023.160	1.585.681.483
Chi phí bằng tiền khác	1.851.239.438	2.403.404.409
Tổng	7.300.944.661	8.714.374.458

6.7 Lợi nhuận khác

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Thu nhập khác		
Thu thanh lý Tài sản cố định	54.545.455	-
Các khoản khác	69.407.869	217.710.605
Tổng	123.953.324	217.710.605
Chi phí khác		
Các khoản khác	41.997.989	11.348.384
Tổng	41.997.989	11.348.384
Lợi nhuận khác thuần	81.955.335	206.362.221

6.8 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
1. Lợi nhuận kế toán trước thuế	45.037.907.904	74.573.855.908
Điều chỉnh tăng lợi nhuận trước thuế:	649.000.001	773.000.000
Chi phí không được trừ	649.000.001	773.000.000
Điều chỉnh giảm lợi nhuận trước thuế:	1.901.929.843	7.356.353.976
Hoàn nhập chi phí duy tu sửa chữa (b)	1.901.929.843	7.356.353.976
2. Thu nhập tính thuế	43.784.978.062	67.990.501.932
2.1 Thu nhập từ hoạt động khác	506.152.545	-
- Thuế suất	20%	20%
- Thuế TNDN phải nộp	101.230.509	-
2.2 Thu nhập hoạt động thu phí	43.278.825.517	67.990.501.932
- Thuế suất	20%	20%
- Thuế TNDN phải nộp	8.655.765.103	13.598.100.387
3. Chi phí thuế TNDN hiện hành	8.756.995.612	13.598.100.387

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

6.9 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Chênh lệch tạm thời chịu thuế - Hoàn nhập dự phòng chi phí duy tu sửa chữa	1.901.929.843	7.356.353.976
Thuế suất	5%	5%
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	95.096.492	367.817.699

6.10 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	36.185.815.800	60.607.937.822
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (i)	-	(2.424.238.135)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	36.185.815.800	58.183.699.687
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân (cổ phiếu)	24.949.200	24.949.200
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/CP) (ii)	1.450	2.332

(i) Tại ngày lập Báo cáo tài chính này, Công ty chưa ước tính được một cách đáng tin cậy số lợi nhuận cho năm kết thúc ngày 31/12/2021 có thể được phân bổ cho Quý khen thưởng, phúc lợi, Quỹ thưởng Ban Điều hành. Nếu loại trừ số trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi, Quỹ thưởng Ban Điều hành cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021, lợi nhuận phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông sẽ giảm và lãi cơ bản trên cổ phiếu cũng giảm tương ứng.

(ii) Công ty xác định lại số trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi, thưởng Ban Quản lý điều hành cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 theo tỷ lệ phân phối lợi nhuận năm 2020 của Công ty đã được phê duyệt tại Nghị quyết số 01/NQĐHCD ngày 27/4/2021 của Đại hội đồng Cổ đông trong năm 2021. Theo đó, lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 được trình bày lại như sau:

	Năm 2020 Số đã báo cáo VND	Năm 2020 Số trình bày lại VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60.607.937.822	60.607.937.822
Số trích Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	(2.424.238.135)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	60.607.937.822	58.183.699.687
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ (cổ phiếu)	24.949.200	24.949.200
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/CP)	2.429	2.332

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

6.11 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	31.790.923.362	19.754.312.664
Chi phí nhân công	40.460.342.433	41.756.428.978
Chi phí khấu hao tài sản cố định	67.644.928.408	82.031.643.235
Chi phí dịch vụ mua ngoài	54.220.748.301	55.025.675.036
Chi phí khác bằng tiền	12.175.968.106	2.848.600.443
Tổng	206.292.910.610	201.416.660.356

7 THÔNG TIN KHÁC

7.1 Danh sách các bên liên quan

Stt	Bên liên quan	Mối quan hệ	Tên viết tắt
1	Tổng công ty IDICO - CTCP	Công ty mẹ	IDICO
2	Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và phát triển vật liệu IDICO	Đơn vị cùng IDICO	IDICO - MCI
3	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO	Đơn vị cùng IDICO	IDICO - UDICO
4	Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Long An IDICO	Đơn vị cùng IDICO	IDICO - LINCO
5	Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO	Đơn vị cùng IDICO	IDICO - CONAC
6	Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng số 10 IDICO	Đơn vị cùng IDICO	IDICO - INCO 10
7	Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO	Đơn vị cùng IDICO	IDICO - INCON
8	Công ty TNHH MTV Phát triển đô thị và KCN IDICO	Đơn vị cùng IDICO	IDICO - URBIZ
9	Công ty Cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO	Đơn vị cùng IDICO	IDICO - SHP
10	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO	Đơn vị cùng IDICO	IDICO - IDI
11	Công ty TNHH MTV Xây dựng IDICO	Đơn vị cùng IDICO	IDICO - ICC
12	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Quế Võ IDICO	Đơn vị cùng IDICO	IDICO - QUE VO
13	Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng Thái Bình IDICO	Đơn vị cùng IDICO	IDICO - TCC
14	Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng lắp máy IDICO	Đơn vị cùng IDICO	LAMA IDICO
15	Chi nhánh TCT IDICO - CTCP tại Miền Đông	Chi nhánh thuộc IDICO	IDICO - IEB
16	Ông Nguyễn Hồng Hải	Chủ tịch HĐQT	
17	Ông Nguyễn Hồng Ninh	Nguyên thành viên HĐQT	
18	Lê Quốc Đạt	Thành viên HĐQT	
19	Ông Khương Quốc Bình	Thành viên HĐQT	
20	Bà Trần Thúy Hương	Nguyên thành viên HĐQT	
21	Ông Nguyễn Anh Dũng	Thành viên HĐQT	
22	Ông Trần Quốc Toàn	Thành viên ĐL HĐQT	
23	Ông Nguyễn Vũ Minh Hồng	Nguyên thành viên ĐL HĐQT	
24	Ông Nguyễn Văn Thọ	Trưởng BKS	
25	Ông Nguyễn Đăng Thanh	Thành viên BKS	
26	Bà Nguyễn Thị Minh Phương	Thành viên BKS	
27	Ông Lương Ninh Bình	Nguyên Thành viên BKS	
28	Ông Nguyễn Hồng Ninh	Nguyên Giám đốc	
29	Ông Lê Quốc Đạt	Giám đốc	
30	Ông Bùi Văn Dân	Phó Giám đốc	
31	Ông Khương Quốc Bình	Phó Giám đốc	
32	Ông Đoàn Văn Hùng	Phó Giám đốc	
33	Ông Nguyễn Văn Thọ	Nguyên Kế toán trưởng	
34	Ông Nguyễn Trường Vũ	Kế toán trưởng	

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

7.2 Giao dịch và số dư với các bên liên quan

a) Thù lao Hội đồng Quản trị

Họ và tên	Chức danh	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Ông Nguyễn Hồng Hải	Chủ tịch HĐQT	110.000.000	115.000.000
Lê Quốc Đạt	Thành viên HĐQT	84.666.667	-
Ông Khương Quốc Bình	Thành viên HĐQT	84.666.667	-
Bà Trần Thủy Hương	Nguyên thành viên HĐQT	43.000.000	102.000.000
Ông Nguyễn Anh Dũng	Thành viên HĐQT	84.666.667	102.000.000
Ông Trần Quốc Toàn	Thành viên ĐL HĐQT	41.666.667	-
Ông Nguyễn Vũ Minh Hồng	Nguyên thành viên ĐL HĐQT	43.000.000	28.000.000
Tổng		491.666.668	347.000.000

b) Thù lao Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức danh	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Ông Nguyễn Văn Thọ	Trưởng BKS	636.431.054	432.570.523
Ông Nguyễn Đăng Thanh	Thành viên BKS	56.000.000	83.000.000
Bà Nguyễn Thị Minh Phương	Thành viên BKS	56.000.000	51.000.000
Ông Lương Ninh Bình	Nguyên Thành viên BKS	-	37.000.000
Tổng		748.431.054	603.570.523

c) Thu nhập Ban Giám đốc và quản lý khác

Họ và tên	Chức danh	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Ông Nguyễn Hồng Ninh	Nguyên Giám đốc	-	438.158.585
Ông Lê Quốc Đạt	Giám đốc	784.209.173	570.460.846
Ông Bùi Văn Dân	Phó Giám đốc	646.110.184	499.322.366
Ông Khương Quốc Bình	Phó Giám đốc	630.650.073	581.009.812
Ông Đoàn Văn Hùng	Phó Giám đốc	638.667.309	201.674.060
Ông Nguyễn Trường Vũ	Kế toán trưởng	599.087.824	302.541.474
Tổng		3.298.724.563	2.593.167.143

d) Giao dịch với các bên liên quan

Bên liên quan	Tính chất giao dịch	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Giao dịch mua		-	201.570.204
IDICO - INCON	Giám sát thi công	-	201.570.204
IDICO - URBIZ		-	-
Cổ tức đã chia		26.196.660.000	31.560.738.000
IDICO	Cổ tức đã chia	26.196.660.000	26.071.914.000
IDICO - UDICO	Cổ tức đã chia	-	5.488.824.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

7.2 Giao dịch và số dư với các bên liên quan (Tiếp theo)

e) Số dư phải trả các bên liên quan

Bên liên quan	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
Phải trả cho người bán IDICO - INCON	167.545.427 167.545.427	167.545.427 167.545.427
Phải trả ngắn hạn khác IDICO	- -	8.732.220.000 8.732.220.000

7.3. Các cam kết

Tại ngày 31/12/2021, Công ty có khoản cam kết đầu tư vào dự án công trình xây dựng bổ sung cầu mới Tân Kỳ Tân Quý thuộc dự án BOT Cải tạo nâng cấp Quốc lộ 1 đoạn An Sương An Lạc theo phụ lục hợp đồng BOT số 1279/2018/PLHĐ-BOT ngày 11/01/2018. Tổng mức đầu tư của dự án là: 312.702.000.000 VND, giá trị đã thực hiện của dự án là: 148.717.804.267 VND.

7.4. Thông tin so sánh

Thông tin so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 3 năm 2022

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Nguyễn Thị Loan



Nguyễn Trường Vũ



Lê Quốc Đạt